

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN



HƯƠNG TRÀ MY

QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRỤ SỞ
CƠ QUAN THUẾ CÁC CẤP TẠI TỔNG CỤC THUẾ

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ

HÀ NỘI - 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN



HƯƠNG TRÀ MY

QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRỤ SỞ
CƠ QUAN THUẾ CÁC CẤP TẠI TỔNG CỤC THUẾ

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ

MÃ SỐ: 8340410

Cán bộ hướng dẫn 1: TS. Nguyễn Đăng Núi

Cán bộ hướng dẫn 2: TS. Nguyễn Thu Hiền

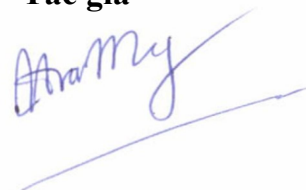
HÀ NỘI - 2024

BẢN CAM KẾT

Tôi đã đọc và hiểu về các hành vi vi phạm sự trung thực trong học thuật. Tôi cam kết bằng danh dự cá nhân rằng nghiên cứu này do tôi thực hiện và không vi phạm yêu cầu về sự trung thực trong học thuật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2024.

Tác giả



Hương Trà My

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành được đề án này, tôi xin gửi lời cảm ơn tới các thầy, cô giáo Khoa Khoa học quản lý và các cán bộ Viện Đào tạo sau đại học, đặc biệt là các thầy, cô giáo đã tham gia giảng dạy khóa 31 đã truyền dạy những kiến thức quý báu trong suốt quá trình tôi được học tập và nghiên cứu tại trường. Những kiến thức này không chỉ hữu ích đối với việc trình bày đề án mà còn giúp tôi rất nhiều trong công việc và nghiên cứu khoa học sau này.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới TS. Nguyễn Đăng Núi và TS. Nguyễn Thu Hiền, những người thầy, người cô đã hướng dẫn, giúp đỡ và khích lệ cá nhân tôi trong suốt quá trình thực hiện đề án.

Tôi xin cảm ơn tới Ban lãnh đạo và các đồng nghiệp tại Vụ Tài vụ - Quản trị, Tổng cục Thuế đã hỗ trợ cung cấp dữ liệu và động viên tôi hoàn thành việc học tập và nghiên cứu trong thời gian qua.

Tác giả



Hương Trà My

MỤC LỤC

BẢN CAM KẾT	i
LỜI CẢM ƠN	i
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	v
DANH MỤC BẢNG BIỂU	vi
DANH MỤC HÌNH VẼ	vii
TÓM TẮT ĐỀ ÁN	viix
PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
3.1. <i>Đối tượng nghiên cứu</i>	2
3.2. <i>Phạm vi nghiên cứu</i>	2
4. Phương pháp nghiên cứu	3
4.1. <i>Khung nghiên cứu</i>	3
4.2. <i>Quy trình nghiên cứu</i>	3
5. Kết cấu của đề án	4
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRỤ SỞ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC	5
1.1. Vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước	5
1.1.1. <i>Khái niệm, vai trò của vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước</i>	5
1.1.2. <i>Đặc điểm vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước</i>	5
1.1.3. <i>Phân loại vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước</i>	6
1.2. Quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước	6
1.2.1. <i>Khái niệm và mục tiêu quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước</i>	6
1.2.2. <i>Nguyên tắc quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước</i>	6
1.2.3. <i>Nội dung quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước</i>	7
1.2.4. <i>Nhân tố ảnh hưởng đến quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước</i> 10	
CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRỤ SỞ CƠ QUAN THUẾ CÁC CẤP TẠI TỔNG CỤC THUẾ	13
2.1. Giới thiệu về Tổng cục Thuế	13
2.1.1. <i>Lịch sử hình thành và phát triển</i>	13
2.1.2. <i>Chức năng và nhiệm vụ</i>	14
2.1.3. <i>Sơ đồ tổ chức bộ máy</i>	15
2.1.4. <i>Kết quả thực hiện nhiệm vụ</i>	17
2.2. Thực trạng bộ máy quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế	19

2.3. Tình hình đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế giai đoạn 2020 – 2023	20
2.4. Thực trạng quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế.....	21
2.4.1. <i>Thực trạng lập kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư xây dựng</i>	21
2.4.2. <i>Thực trạng cấp phát, thanh toán vốn đầu tư xây dựng</i>	27
2.4.3. <i>Thực trạng quyết toán vốn đầu tư xây dựng.....</i>	29
2.4.4. <i>Thực trạng kiểm tra và thanh tra vốn đầu tư xây dựng.....</i>	33
2.5. Đánh giá thực trạng quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế	38
2.5.1. <i>Đánh giá theo mục tiêu quản lý.....</i>	38
2.5.2. <i>Ưu điểm</i>	40
2.5.3. <i>Hạn chế.....</i>	40
2.5.4. <i>Nguyên nhân của hạn chế.....</i>	41
CHƯƠNG 3: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRỤ SỞ CƠ QUAN THUẾ CÁC CẤP TẠI TỔNG CỤC THUẾ TRONG THỜI GIAN TỚI	44
3.1. Mục tiêu đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan thuế các cấp và phương hướng hoàn thiện quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế	44
3.1.1. <i>Mục tiêu đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan thuế các cấp của Tổng cục Thuế đến năm 2030</i>	44
3.1.2. <i>Phương hướng hoàn thiện quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế</i>	45
3.2. Giải pháp hoàn thiện quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế	45
3.2.1. <i>Giải pháp hoàn thiện lập kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư xây dựng.....</i>	45
3.2.2. <i>Giải pháp hoàn thiện cấp phát, thanh toán vốn đầu tư xây dựng.....</i>	46
3.2.3. <i>Giải pháp hoàn thiện quyết toán vốn đầu tư xây dựng</i>	48
3.2.4. <i>Giải pháp hoàn thiện kiểm tra và thanh tra vốn đầu tư xây dựng</i>	48
3.2.5. <i>Giải pháp khác</i>	49
3.3. Kiến nghị	50
KẾT LUẬN	52
MỤC LỤC THAM KHẢO	53
PHỤ LỤC: DANH MỤC CÂU HỎI PHỎNG VẤN	56

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Giải nghĩa
Ban QLDA	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành thuộc Tổng cục Thuế
CBCC	Cán bộ, công chức
CNTT	Công nghệ thông tin
ĐTXD	Đầu tư xây dựng
KBNN	Kho bạc nhà nước
NSNN	Ngân sách nhà nước
TABMIS	Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc
UBND	Ủy ban Nhân dân

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Tình hình thực hiện công tác ĐTXD trụ sở ngành Thuế giai đoạn 2020-2023	21
Bảng 2.2: Tổng hợp nhu cầu kế hoạch vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp trình Bộ Tài chính giai đoạn 2020- 2023	23
Bảng 2.3: Danh mục và kế hoạch vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp được duyệt giai đoạn 2020- 2023	24
Bảng 2.4: Kết quả điều chỉnh kế hoạch vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp giai đoạn 2020- 2023	26
Bảng 2.5: Tỷ lệ phân bổ vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp theo chủ đầu tư giai đoạn 2020- 2023	27
Bảng 2.6: Kết quả thanh toán vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp	28
Bảng 2.7: Kết quả quyết toán vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp theo niên độ giai đoạn 2020-2023	30
Bảng 2.8: Kết quả quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành giai đoạn 2020-2023	32
Bảng 2.9: Kết quả kiểm tra việc quản lý vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp của Tổng cục Thuế giai đoạn 2020 – 2023.	34
Bảng 2.10: Tình hình thực hiện công tác kiểm toán dự án ĐTXD trụ sở tại Tổng cục Thuế của kiểm toán Nhà nước giai đoạn 2020 – 2023	36
Bảng 2.11: Tình hình thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động ĐTXD trụ sở tại Tổng cục Thuế của Bộ Tài chính giai đoạn 2020 – 2023.....	37
Bảng 2.12: Tổng hợp kết quả thực hiện quản lý vốn ĐTXD trụ sở ngành Thuế tại Tổng cục Thuế giai đoạn 2020 – 2023.....	39

DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 2.1: Mối quan hệ giữa Hệ thống Thuế với Bộ Tài chính và UBND các cấp	14
Hình 2.2: Sơ đồ bộ máy tổ chức ngành Thuế.....	16
Hình 2.3: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý vốn trong xây dựng trụ sở ngành Thuế	19
Hình 2.4: Sơ đồ các bước lập kế hoạch danh mục và phân bổ vốn.....	22
Hộp 2.1. Kết quả phỏng vấn về lập kế hoạch và phân bổ vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế giai đoạn 2020 – 2023	27
Hộp 2.2. Kết quả phỏng vấn về công tác cấp phát, thanh toán vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế giai đoạn 2020 – 2023	29
Hộp 2.3. Kết quả phỏng vấn về công tác quyết toán vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế giai đoạn 2020 – 2023	33
Hộp 2.4. Kết quả phỏng vấn về công tác kiểm tra, thanh tra vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế giai đoạn 2020 – 2023	38

TÓM TẮT ĐỀ ÁN

Dựa trên nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước và thực trạng quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại đơn vị mình, tác giả đã đề xuất phương hướng và giải pháp hoàn thiện công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan hành chính mang tính thực tiễn, có thể áp dụng vào hoạt động quản lý vốn đầu tư công cho Tổng cục thuế.

Đề án đã đạt được những kết quả sau:

1. Về lý luận

Đề án đã hệ thống hóa lý luận về quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước. Nêu bật những khái niệm, đặc điểm, cách phân loại về vốn đầu tư xây dựng trụ sở khu vực công, cũng như khái niệm, mục tiêu và nguyên tắc quản lý vốn. Đồng thời làm rõ những nội dung quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước bao gồm: Lập kế hoạch và phân bổ vốn, cấp phát, thanh toán vốn, quyết toán vốn và kiểm tra, thanh tra vốn đầu tư xây dựng.

Ngoài ra, đề án cũng nêu nên các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp, bao gồm các nhân tố thuộc về cơ quan nhà nước và các nhân tố thuộc về môi trường bên ngoài.

2. Về thực trạng

Đề án đã giới thiệu tổng quan về Tổng cục thuế bao gồm quá trình hình thành và phát triển, bộ máy tổ chức, chức năng nhiệm vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ, thực trạng bộ máy quản lý vốn và tình hình đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp. Đề án cũng tập trung làm rõ thực trạng quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế thông qua phân tích về công tác lập kế hoạch và phân bổ vốn, công tác cấp phát, thanh toán vốn, công tác quyết toán vốn và công tác kiểm tra, thanh tra vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế trong giai đoạn 2020 – 2023. Qua phân tích, đánh giá, kết hợp với phỏng vấn các nhóm đối tượng liên quan, đề án đã tổng hợp những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế.

3. Về giải pháp

Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng cùng với những quan điểm, mục tiêu hoàn thiện quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế, đề án đã đưa ra phương hướng và giải pháp hoàn thiện quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế trong thời gian tới.

Đề án có ý nghĩa lớn đối với Tổng cục Thuế bởi qua đây tác giả đã tìm ra được những giải pháp được đánh giá là phù hợp nhất với mục tiêu đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan thuế các cấp của Tổng cục Thuế trong tương lai.

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trụ sở cơ quan nhà nước không chỉ là nơi làm việc của cán bộ, công chức mà còn là biểu tượng của uy tín và văn hóa tổ chức. Đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước đóng vai trò rất quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển và hoạt động của cơ quan công quyền. Một trụ sở được xây dựng hiện đại, chất lượng và tiện nghi không những tạo điều kiện làm việc hiệu quả từ đó cải thiện hiệu suất làm việc mà còn thúc đẩy sự hợp tác và giao tiếp trong tổ chức cũng như tạo dựng và duy trì mối quan hệ tốt với cộng đồng và đối tác.

Đối với ngành Thuế, việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống trụ sở làm việc của ngành là một trong những nhiệm vụ trọng tâm đặt ra trong kế hoạch cải cách hành chính, đây là bước đầu tiên của chiến lược nhằm tạo dựng môi trường, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số... Hàng năm, ngành Thuế được nhà nước phân bổ một lượng vốn không nhỏ cho xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp, vì vậy, việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Tổng cục Thuế, Cục Thuế địa phương và các Chi cục Thuế trực thuộc Cục Thuế một cách hiệu quả, tiết kiệm, tuân thủ pháp luật và đáp ứng nhu cầu sử dụng trụ sở ngành Thuế luôn là nhiệm vụ trọng tâm quan trọng trong chương trình, mục tiêu của toàn ngành.

Trong thời gian qua Đảng, Nhà nước và Bộ Tài chính đã ban hành nhiều Luật, Nghị định, Thông tư,... về quản lý và sử dụng vốn đầu tư xây dựng từ NSNN. Bên cạnh những mặt đạt được, công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng từ NSNN trong ngành Tài chính nói chung và Tổng cục Thuế nói riêng vẫn còn những hạn chế nhất định như: Công tác lập kế hoạch, phân bổ vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế vẫn còn mang tính hình thức, ngắn hạn, chưa sát với nhu cầu thực tế và tình hình giải ngân của các dự án; công tác tạm ứng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng còn chậm; việc thẩm tra phê duyệt quyết toán kéo dài so với quy định; tỷ lệ giải ngân vốn chưa cao; công tác thanh, kiểm tra, kiểm soát chưa toàn diện, đầy đủ, chế tài xử phạt chưa nghiêm; lực lượng cán bộ chuyên trách quản lý đầu tư xây dựng của ngành Thuế còn mỏng, trình độ năng lực của cán bộ phụ trách không đồng đều,... dẫn đến hiệu quả quản lý vốn chưa cao.

Từ những nguyên nhân và yêu cầu, mục tiêu nêu trên, với đơn vị công tác là bộ phận quản lý ĐTXD thuộc Vụ Tài vụ Quản trị - Tổng cục Thuế, tôi đã chọn đề tài **“Quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế”** làm đề tài nghiên cứu đề án tốt nghiệp của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Xác định được khung nghiên cứu về quản lý vốn ĐTXD trụ sở cơ quan nhà nước.

- Phân tích được thực trạng quản lý vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục thuế giai đoạn 2020 – 2023.

- Đề xuất được giải pháp hoàn thiện quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục thuế.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề án là quản lý vốn ĐTXD trụ sở cơ quan nhà nước.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Nội dung: Đề án phân tích quản lý vốn ĐTXD trụ sở ngành Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế, tiếp cận theo nội dung quản lý đầu tư xây dựng, bao gồm: lập kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư xây dựng, cấp phát, thanh toán vốn đầu tư xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, kiểm tra và thanh tra vốn đầu tư xây dựng.

Không gian: Đề án nghiên cứu tại Tổng cục Thuế là cơ quan nhà nước với tư cách là cấp quyết định đầu tư và chủ đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn đầu tư xây dựng trụ sở từ nguồn NSNN.

Thời gian:

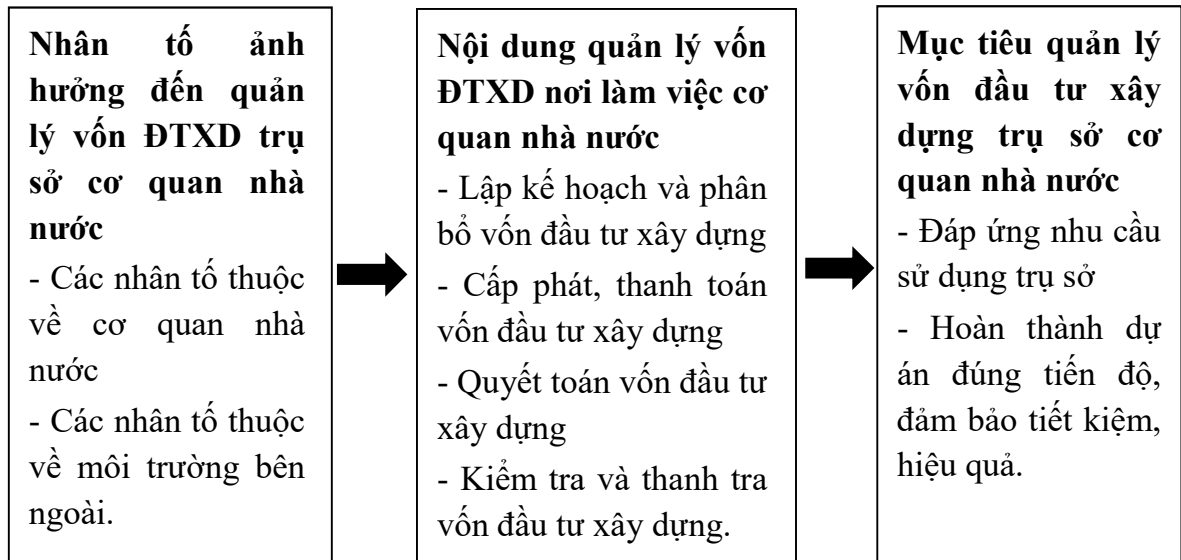
+ Số liệu thứ cấp: Thu thập trong giai đoạn 2020 – 2023.

+ Số liệu sơ cấp: Thu thập vào tháng 04/2024.

+ Đề xuất giải pháp đến năm 2030.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Khung nghiên cứu



4.2. Quy trình nghiên cứu

+ **Bước 1:** Xác định cơ sở lý thuyết liên quan đến đối tượng nghiên cứu

Đọc và tổng hợp giáo trình, sách tham khảo và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, quản lý đầu tư công, quản lý kinh tế để xác định được cơ sở lý luận về quản lý vốn ĐTXD từ NSNN tại cơ quan hành chính công.

Phương pháp nghiên cứu sử dụng: Phương pháp tổng hợp.

+ **Bước 2:** Thu thập thông tin, dữ liệu:

➤ Dữ liệu thứ cấp của đề án được trích dẫn và tổng hợp từ các tài liệu khác nhau của Tổng cục thuế về công tác ĐTXD và quản lý vốn ĐTXD trong xây dựng trụ sở ngành Thuế giai đoạn 2020 – 2023 nhằm mục đích cung cấp thông tin, hỗ trợ cho quá trình nghiên cứu, phân tích và đưa ra phương hướng, giải pháp hoàn thiện cho đối tượng nghiên cứu. Dữ liệu thứ cấp bao gồm: Báo cáo tổng hợp đăng ký nhu cầu vốn đầu tư công, quyết định phân bổ vốn, báo cáo tình hình giải ngân vốn NSNN hàng năm, báo cáo quyết toán vốn nguồn NSNN theo năm tài chính, các văn bản liên quan khác. Ngoài ra, đề án tham khảo các dữ liệu từ báo đã được xuất bản, các báo cáo nghiên cứu khoa học viết về quản lý vốn đầu tư xây dựng nguồn ngân sách nhà nước đã được đăng trên các tạp chí chuyên ngành, trên các trang báo điện tử hoặc báo giấy.

Phương pháp nghiên cứu sử dụng: Phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp.

➤ Thông tin, dữ liệu sơ cấp được thu thập thông qua phương pháp phỏng vấn

trực tiếp trong tháng 04/2024 bằng bảng câu hỏi về công tác lập kế hoạch và phân bổ vốn, cấp phát, thanh toán vốn, quyết toán vốn và công tác kiểm tra, thanh tra vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp nhằm đánh giá khách quan thực trạng công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng trong xây dựng trụ sở làm việc các Cục Thuế, Chi cục Thuế tại Tổng cục thuế trong thời gian qua. Các nhóm đối tượng được phỏng vấn bao gồm: Vụ trưởng Vụ Tài vụ - Quản trị phụ trách quản lý công tác ĐTXD của ngành Thuế, 14 công chức thuộc Tổ quản lý ĐTXD - Vụ Tài vụ - Quản trị, Giám đốc Ban QLDA và 13 công chức thuộc Vụ Tài vụ - Quản trị được biệt phái sang Ban QLDA.

Phương pháp nghiên cứu sử dụng: Phương pháp phỏng vấn trực tiếp.

+ **Bước 3:** Phân tích và đánh giá thực trạng:

Dựa trên dữ liệu thứ cấp và sơ cấp thu thập được tiến hành phân tích và đánh giá thực trạng công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở làm việc ngành Thuế của Tổng cục Thuế; Nêu được ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong hoạt động này.

Phương pháp nghiên cứu sử dụng: Phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp, sử dụng phần mềm hỗ trợ excel.

+ **Bước 4:** Đề xuất giải pháp, kiến nghị

Dựa vào hạn chế và nguyên nhân hạn chế phát hiện ở bước 3 tiến hành đề xuất các giải pháp và kiến nghị để hoàn thiện công tác quản lý vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế.

Phương pháp nghiên cứu sử dụng: Phương pháp phân tích, tổng hợp.

5. Kết cấu của đề án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các từ viết tắt, danh mục các bảng biểu, hình vẽ và danh mục tham khảo, đề án gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước

Chương 2: Phân tích thực trạng quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục thuế

Chương 3: Phương hướng và giải pháp hoàn thiện quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục thuế.

CHƯƠNG 1.

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRỤ SỞ CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

1.1. Vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước

1.1.1. *Khái niệm, vai trò của vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước*

Vốn ĐTXD trụ sở cơ quan nhà nước là số tiền được dành ra để xây dựng, cải tạo hoặc nâng cấp văn phòng, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống nhà nước. Đây là một phần quan trọng trong ngân sách công, và việc quản lý vốn đầu tư này đóng vai trò quyết định trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng cho hoạt động của tổ chức công quyền (*Quốc hội, 2019a*).

Vốn ĐTXD trụ sở khu vực công có vai trò cung cấp nguồn tài chính cho dự án từ khi bắt đầu đến khi công trình đi vào sử dụng, đảm bảo rằng dự án được hoàn thành và bàn giao đúng kế hoạch, đạt chất lượng cao, có khả năng sử dụng lâu dài và đáp ứng được các nhu cầu phát triển trong tương lai, góp phần quan trọng vào hiệu quả hoạt động và hình ảnh của cơ quan nhà nước.

1.1.2. *Đặc điểm vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước*

Vốn ĐTXD trụ sở cơ quan công quyền là một loại vốn đầu tư nên có các điểm chung như nguồn vốn đầu tư thông thường, bên cạnh đó vốn ĐTXD trụ sở khối nhà nước còn có những đặc điểm riêng biệt nhằm đáp ứng các yêu cầu đặc thù của việc xây dựng và quản lý trụ sở cho các hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước như sau:

Một là, vốn ĐTXD trụ sở cơ quan nhà nước về cơ bản không vì mục tiêu lợi nhuận, được sử dụng vì mục đích chung của mọi người, lợi ích lâu dài cho một ngành, địa phương và cả nền kinh tế.

Hai là, chủ thể sở hữu của vốn xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước là Nhà nước, do đó vốn đầu tư được Nhà nước quản lý, điều hành sử dụng theo các quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật khác...

Ba là, do việc xây dựng trụ sở cơ quan công quyền thường là một quy trình kéo dài và phức tạp, dòng vốn phải được đảm bảo liên tục và phân bổ phù hợp với từng giai đoạn thực hiện dự án. Do đó, vốn đầu tư vào các dự án này thường phải được lên kế hoạch và quản lý cẩn thận.

1.1.3. Phân loại vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước

Phân loại vốn ĐTXD trụ sở hành chính công giúp cho quản lý nguồn lực và kế hoạch đầu tư được thực hiện một cách hiệu quả và linh hoạt, phù hợp với nhu cầu và mục tiêu của tổ chức. Một số cách phân loại như sau:

- Nếu căn cứ theo cấp ngân sách, vốn ĐTXD trụ sở cơ quan nhà nước được chia ra thành vốn ĐTXD do Trung ương quản lý và vốn ĐTXD do chính quyền thuộc các cấp của địa phương quản lý.

- Nếu căn cứ theo tính chất nguồn vốn, vốn ĐTXD công trình trụ sở công được chia thành vốn sự nghiệp dùng cho đầu tư (là các khoản chi từ nguồn kinh phí thường xuyên, kinh phí sự nghiệp cho sửa chữa, cải tạo, mở rộng, xây dựng mới, nâng cấp cơ sở vật chất hiện có của cơ quan nhà nước nhằm phục hồi hoặc tăng giá trị tài sản cố định) và vốn tập trung (vốn NSNN).

- Nếu căn cứ vào mục đích sử dụng, vốn ĐTXD trụ sở cơ quan nhà nước được chia thành các loại: Vốn ĐTXD mới trụ sở để thay thế hoặc mở rộng năng lực làm việc của khu vực hành chính nhà nước và vốn dùng cho cải tạo hoặc nâng cấp các trụ sở đang có để cải thiện chất lượng và tiện nghi, hoặc để thích nghi với nhu cầu mới.

1.2. Quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước

1.2.1. Khái niệm và mục tiêu quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước

Quản lý vốn ĐTXD trụ sở cơ quan nhà nước là quá trình lập kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư, cấp phát, thanh toán, quyết toán và kiểm tra, thanh tra việc sử dụng ngân sách để xây dựng mới hoặc cải tạo các trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống nhà nước (*Chính phủ, 2021b*).

Việc quản lý vốn ĐTXD trụ sở cơ quan nhà nước phải tuân thủ các quy định của Luật và các văn bản về quản lý vốn nguồn NSNN, phải tuân thủ nghiêm ngặt quy trình hoạt động của đầu tư xây dựng.

Mục tiêu là đảm bảo rằng việc quản lý vốn ĐTXD trụ sở cơ quan nhà nước tuân thủ quy định pháp luật, đáp ứng nhu cầu sử dụng trụ sở, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả trong đầu tư.

1.2.2. Nguyên tắc quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước

Vốn ĐTXD trụ sở cơ quan nhà nước sử dụng NSNN, do vậy theo Quốc hội (2013), quản lý vốn ĐTXD trụ sở cơ quan nhà nước phải bảo đảm nguyên tắc sau:

Thứ nhất, mọi hoạt động quản lý vốn ĐTXD phải tuân thủ các quy định của

pháp luật, bao gồm luật về đầu tư công, luật xây dựng, luật quản lý tài chính và các văn bản pháp lý liên quan.

Thứ hai, việc sử dụng vốn ĐTXD phải đảm bảo nguồn vốn được sử dụng đúng mục đích, đúng tiến độ, hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao nhất.

Thứ ba, các hoạt động quản lý vốn ĐTXD phải được thực hiện một cách minh bạch, công khai, đảm bảo thông tin được cung cấp đầy đủ và chính xác cho các cơ quan quản lý và cộng đồng.

Những nguyên tắc này giúp đảm bảo rằng vốn ĐTXD được sử dụng một cách hiệu quả, đồng thời giảm thiểu các rủi ro và vấn đề phát sinh trong quá trình đầu tư.

1.2.3. Nội dung quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước

1.2.3.1. Lập kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư xây dựng

Trong các khâu quản lý vốn đầu tư, khâu quan trọng và có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả quản lý vốn đầu tư là bước lập và phân bổ kế hoạch vốn, đưa dự án vào danh mục đầu tư. Đây là quá trình tổ chức và quản lý nguồn tài chính dành cho các dự án xây dựng, bao gồm từ giai đoạn khởi đầu đến khi đưa công trình vào sử dụng. Quá trình này nhằm đảm bảo rằng các nguồn lực tài chính được sử dụng hiệu quả, đúng mục tiêu, và đạt được các yêu cầu về tiến độ và chất lượng.

Việc lập kế hoạch và phân bổ vốn ĐTXD nơi làm việc cho cơ quan nhà nước cần được tiến hành theo các bước sau:

- Căn cứ lập kế hoạch: Việc lập kế hoạch phải phù hợp với các mục tiêu phát triển về kinh tế - xã hội, kế hoạch phát triển 05 năm và hằng năm của đất nước, ngành, lĩnh vực, địa phương và các quy hoạch đã được phê duyệt, kế hoạch tài chính 05 năm; Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư nguồn NSNN.

Các cơ quan hành chính công, tổ chức công lập dùng vốn hợp pháp phục vụ đầu tư phải lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm trình Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp trực tiếp quản lý. Các cơ quan Bộ, trung ương và địa phương có trách nhiệm thẩm định, phê duyệt, giao kế hoạch vốn hàng năm, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch hàng năm nguồn vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư phù hợp với nhu cầu cho đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật có liên quan. Đối với các đơn vị có ngân sách tự chủ, đơn vị tự xây dựng kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư trên cơ sở nhu cầu đầu tư và khả năng đáp ứng vốn.

- Xác định nhu cầu và mục tiêu: Đầu tiên, cần phải xác định rõ nhu cầu vốn và mục tiêu của việc xây dựng mới hoặc cải tạo trụ sở cơ quan nhà nước. Các yếu tố cần

xem xét bao gồm diện tích, số lượng cán bộ, công chức, viên chức, yêu cầu kỹ thuật, yếu tố môi trường, và các yếu tố khác liên quan.

- Thu thập thông tin về các yêu cầu cụ thể của dự án, bao gồm cả yêu cầu về cơ sở vật chất, an ninh, an toàn, và môi trường. Phân tích thông tin này để xác định các yếu tố quan trọng và ưu tiên cho việc phân bổ vốn.

- Lập kế hoạch tài chính: Dựa trên nhu cầu và nguồn vốn có sẵn, lập kế hoạch tài chính cho dự án. Ước tính chi phí dự kiến cho việc xây mới, cải tạo, và hoàn thiện trụ sở cơ quan nhà nước, bao gồm cả chi phí thiết kế, thi công và các chi phí khác. Nội dung báo cáo kế hoạch theo quy định của luật.

- Phân bổ vốn đầu tư: Sau khi được cấp trên giao kế hoạch, các đơn vị triển khai phân bổ cụ thể vốn cho các dự án xây dựng trụ sở hành chính công gửi chủ đầu tư, đồng gửi cơ quan kiểm soát, thanh toán cùng cấp.

Bằng cách thực hiện các bước này một cách cẩn thận và chặt chẽ, quản lý vốn ĐTXD trụ sở tổ chức công có thể được thực hiện một cách hiệu quả và mang lại kết quả tích cực.

1.2.3.2. Cấp phát, thanh toán vốn đầu tư xây dựng

Đây là việc phân bổ vốn từ nguồn NSNN hoặc các nguồn tài trợ khác và thực hiện tạm ứng, thanh toán cho các nhà thầu, nhà cung cấp, và các bên liên quan theo tiến độ dự án và hợp đồng đã ký kết thông qua Kho bạc nhà nước tại địa phương.

Trong quá trình thực hiện dự án, tạm ứng vốn được thực hiện sau hợp đồng có hiệu lực và bên A đã nhận được bảo lãnh tạm ứng hợp đồng của bên B (nếu yêu cầu). Giá trị của khoản tạm ứng phải tương đương với bảo lãnh tạm ứng. Đối với công việc không qua hợp đồng, tạm ứng được thực hiện sau khi dự toán chi phí hoặc phương án giải phóng mặt bằng được phê duyệt. Mức tạm ứng, số lần tạm ứng và thời điểm thu hồi tạm ứng cần được ghi rõ trong hợp đồng, phù hợp với tiến độ thực hiện dự án. Thanh toán được thực hiện theo từng giai đoạn hoặc tiến độ công việc đã hoàn thành. Khoản thanh toán chỉ được thực hiện sau khi công việc đã được kiểm tra và chấp nhận theo yêu cầu hợp đồng.

Các nội dung này cần được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và các hướng dẫn liên quan để đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong quản lý vốn đầu tư.

1.2.3.3. Quyết toán vốn đầu tư xây dựng

Quyết toán vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước được thực hiện theo hai hình thức là quyết toán theo năm ngân sách (quyết toán theo niên độ) và quyết toán dự án hoàn thành.

- Quyết toán theo niên độ là quá trình tổng kết, kiểm tra và xác nhận các khoản thanh toán phần việc được thi công và nghiệm thu từ ngày đầu tiên đến ngày cuối cùng

của năm quyết toán. Quá trình này nhằm mục đích đánh giá tình hình sử dụng ngân sách, đảm bảo rằng các thông tin tài chính của đơn vị được ghi nhận đầy đủ, chính xác và minh bạch, giúp đánh giá hiệu quả sử dụng vốn trong niên độ, từ đó có những điều chỉnh về cấp vốn cho các niên độ tiếp theo.

- Quyết toán khi kết thúc dự án là việc tổng hợp, thẩm tra, phê duyệt các giá trị đã thực hiện cho một dự án sau khi dự án đó đã hoàn tất. Quy trình này nhằm xác nhận các chi phí thực tế phát sinh, đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ của các khoản chi và hoàn tất các bước cần thiết để chính thức kết thúc dự án. Cơ quan nhà nước (trực tiếp là Chủ đầu tư dự án hoặc thông qua Ban quản lý dự án) có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán vốn và gửi đến cơ quan có thẩm quyền để phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành sau khi công trình, dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước được hoàn thành, bàn giao đi vào sử dụng. Bộ phận chức năng của cấp quyết định đầu tư (hoặc Tổ thẩm tra quyết toán) sẽ thẩm tra quyết toán và trình lãnh đạo phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

1.2.3.4. Kiểm tra và thanh tra vốn đầu tư xây dựng

Kiểm tra và thanh tra vốn đầu tư xây dựng là quy trình kiểm soát, đánh giá và xác minh việc sử dụng vốn đầu tư cho các dự án xây dựng. Mục đích chính của kiểm tra vốn đầu tư xây dựng là đánh giá, kiểm soát và xác minh việc sử dụng vốn ĐTXD theo các quy định, tiêu chuẩn và quy trình đã được đề ra, tập trung vào các hợp đồng, và các quyết định liên quan đến vốn đầu tư; phạm vi kiểm tra thường tập trung vào một số dự án cụ thể hoặc một phần của quy trình quản lý vốn đầu tư. Trong khi đó, mục đích của thanh tra vốn ĐTXD là xác minh, đánh giá và đưa ra kết luận về việc sử dụng vốn ĐTXD, bao gồm cả việc tuân thủ các quy định pháp luật và quy trình quản lý, thường tập trung vào việc xem xét hiệu quả, tính hợp lý và đảm bảo các quy định pháp luật và chính sách về quản lý vốn xây dựng; phạm vi thanh tra có thể tập trung vào toàn bộ quy trình quản lý vốn đầu tư của một tổ chức, cơ quan nhà nước hoặc một số dự án cụ thể.

Công tác kiểm tra, thanh tra vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước bao gồm kiểm tra do nội bộ đơn vị được giao quản lý vốn thực hiện (kiểm tra nội ngành) và kiểm tra, thanh tra, kiểm toán do các cơ quan, tổ chức bên ngoài thực hiện. Việc kiểm tra nội bộ được tiến hành theo hình thức định kỳ (báo cáo hàng tháng, hàng quý, sáu tháng, cả năm) hoặc kiểm tra đột xuất căn cứ vào yêu cầu thực tế khi triển khai thực hiện dự án; việc kiểm tra, thanh tra, kiểm toán bên ngoài được tiến hành theo kế hoạch hàng năm hoặc đột xuất.

1.2.4. Nhân tố ảnh hưởng đến quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước

1.2.4.1. Nhân tố thuộc về cơ quan nhà nước

- Tổ chức bộ máy quản lý vốn đầu tư:

Trong bộ máy tổ chức quan trọng nhất là mô hình tổ chức, cơ cấu các phòng ban, nghiệp vụ và trình độ phẩm chất của mỗi con người ở từng vị trí. Cơ cấu tổ chức của một đơn vị chính là hệ thống trách nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Vì vậy, cơ cấu tổ chức ảnh hưởng rất lớn đến năng lực hoạt động của đơn vị nói chung và trong công tác quản lý vốn ĐTXD nói riêng. Một kết cấu tổ chức hợp lý phải xác định rõ trách nhiệm, quyền lực và xác lập được mối quan hệ phối hợp, kiểm soát lẫn nhau giữa các bộ phận, giữa các nhóm phải phối hợp, kiểm soát lẫn nhau trong công tác quản lý vốn. Nếu phân công, phân cấp nhiệm vụ không hợp lý sẽ tạo ra sự chòng chẹo, cán bộ phụ trách không am hiểu sâu về chuyên môn nghiệp vụ dẫn tới chất lượng công việc không cao.

Một cơ cấu tổ chức trong đó quy định rõ chức năng, nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng, từng cá nhân theo hướng chuyên môn hóa, theo từng lĩnh vực sẽ tạo điều kiện cho các bộ phận, cán bộ phụ trách quản lý vốn có trách nhiệm và có khả năng phát huy hết năng lực của mình, từ đó sẽ nâng cao được chất lượng, hiệu quả công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước.

- Năng lực chuyên môn và kỹ năng của cán bộ phụ trách quản lý vốn:

Yếu tố con người luôn là yếu tố có tầm quan trọng đặc biệt đối với mọi hoạt động. Nếu cán bộ phụ trách có kinh nghiệm và năng lực tốt sẽ giúp cải thiện quản lý vốn và xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước một cách hiệu quả. Có thể nhận thấy việc quản lý vốn đầu tư là một hoạt động phức tạp, đan xen nhiều ngành và lĩnh vực: Tài chính, xây dựng,... hiệu suất của công tác này phụ thuộc vào bản thân công chức trực tiếp quản lý. Do đó, đòi hỏi đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý vốn phải là người có năng lực thực sự và am hiểu chuyên môn cả về kinh tế lẫn ĐTXD nếu không sẽ dễ dàng bỏ qua những lỗi sai trong các bước đầu tư, dẫn đến thất thoát và lãng phí trong ĐTXD trụ sở khối hành chính nhà nước.

Ngoài ra, cán bộ làm công tác quản lý vốn còn cần đảm bảo đạo đức nghề nghiệp vì công tác này ảnh hưởng tiếp đến lợi ích của các bên tham gia thực hiện dự án nên dễ gây ra tình trạng thông đồng và móc ngoặc giữa các nhà thầu thi công, cơ quan sử dụng vốn và cán bộ quản lý vốn, bỏ qua những lỗi sai khiến chi phí đầu tư bị sai lệch, gây ra thất thoát và lãng phí vốn ĐTXD trụ sở cơ quan công quyền.

Do đó, để có được đội ngũ cán bộ có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ

và phẩm chất đạo đức đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý vốn thì phải có hệ thống các quy chế thích hợp về đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nghiệp vụ, khen thưởng, kỷ luật.

- Trang thiết bị cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ quan nhà nước:

Quản lý vốn ĐTXD trụ sở hành chính công là quá trình rất quan trọng và xảy ra trong một giai đoạn rất dài, do đó yêu cầu về trang thiết bị hỗ trợ để có thể mang lại hiệu quả cao là cần thiết. Nhất là trong điều kiện hiện nay khi lượng vốn cấp, số lượng dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước của các ngành, các cấp ngày càng nhiều, các hồ sơ ngày càng phức tạp thì việc phát triển ứng dụng CNTT vào công tác quản lý vốn sẽ giúp thời gian giải quyết công việc được diễn ra nhanh chóng, tiết kiệm, chính xác và thống nhất theo các tiêu chuẩn có sẵn. Do đó việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật công nghệ hoàn chỉnh cho toàn bộ hệ thống là một đòi hỏi tất yếu.

1.2.4.2. Nhân tố thuộc về môi trường bên ngoài

- Môi trường luật pháp:

Môi trường luật pháp đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra một khung pháp lý và cơ chế giám sát chặt chẽ, giúp đảm bảo việc quản lý vốn đầu tư xây dựng từ nguồn NSNN tại các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện một cách hiệu quả, minh bạch, đồng thời ngăn chặn các hành vi tiêu cực và lãng phí. Các quy định về lập kế hoạch, phân bổ vốn giúp đảm bảo nguồn vốn được phân bổ một cách hợp lý và hiệu quả; các quy định về phê duyệt dự án giúp cho các dự án đầu tư công có cơ sở pháp lý vững chắc để thực hiện; các quy định về quản lý ngân sách, giám sát đầu tư giúp công tác lập dự toán, giải ngân, quyết toán được thực hiện một cách minh bạch và có kiểm soát, ngăn chặn các hành vi gian lận, lãng phí và tham nhũng.

- Môi trường kinh tế - xã hội:

+ Yếu tố kinh tế: Tăng trưởng kinh tế cao thường đi kèm với nguồn thu ngân sách dồi dào, từ đó tăng khả năng cấp phát vốn đầu tư. Ngược lại, khi kinh tế suy thoái, nguồn vốn bị hạn chế, Nhà nước sẽ phải cắt giảm ĐTXD và vốn cho ĐTXD trong khu vực nhà nước. Thêm nữa, lạm phát cũng tác động lớn đến quản lý vốn ĐTXD. Lạm phát làm tăng giá nguyên vật liệu và chi phí nhân công, ảnh hưởng trực tiếp đến tổng chi phí xây dựng, làm giảm giá trị thực của vốn đầu tư, gây khó khăn cho việc duy trì chi phí dự án trong ngân sách dự kiến.

+ Yếu tố xã hội: Dân số trẻ và có tay nghề cao cung cấp nguồn nhân lực dồi dào cho các dự án xây dựng, làm giảm chi phí ĐTXD. Ngược lại, dân số già và thiếu kỹ năng làm tăng chi phí lao động và khó khăn trong tuyển dụng. Mức sống cao cũng tạo ra nhu cầu cao về chất lượng dịch vụ công, đòi hỏi đầu tư mạnh mẽ vào các dự án công.

- Môi trường quốc tế:

Việc thay đổi trong tỷ giá hối đoái có thể làm thay đổi giá trị vốn đầu tư và chi phí xây dựng. Những biến động này có thể làm tăng hoặc giảm chi phí đầu tư vào dự án xây dựng trụ sở. Ngoài ra, các quy định quốc tế ngày càng chú trọng đến việc bảo vệ môi trường và sử dụng tài nguyên bền vững. Điều này có thể tạo ra các yêu cầu cao hơn về tiêu chuẩn xây dựng và quản lý trong xây dựng, ảnh hưởng đến giá trị và quy mô của các dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước.

- Môi trường khoa học công nghệ:

Môi trường khoa học công nghệ ảnh hưởng sâu sắc đến quản lý vốn đầu tư xây dựng, giúp nâng cao hiệu quả, tối ưu hóa chi phí, cải thiện chất lượng và tăng cường minh bạch. Việc áp dụng các công nghệ tiên tiến không chỉ giúp giảm thiểu rủi ro mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển bền vững và tăng cường khả năng cạnh tranh của các dự án đầu tư xây dựng.

Sự phát triển của phần mềm quản lý dự án (như Microsoft Project, Primavera,...) giúp theo dõi tiến độ, quản lý nguồn lực, và kiểm soát chi phí hiệu quả; các hệ thống thông tin quản lý (MIS) giúp tổng hợp và phân tích dữ liệu từ nhiều nguồn, hỗ trợ việc ra quyết định dựa trên dữ liệu chính xác và kịp thời; công nghệ xây dựng tiên tiến (BIM) cho phép lập kế hoạch chi tiết và dự đoán các vấn đề tiềm ẩn trước khi thi công, giảm thiểu lãng phí và chi phí.

CHƯƠNG 2.

PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRỤ SỞ CƠ QUAN THUẾ CÁC CẤP TẠI TỔNG CỤC THUẾ

2.1. Giới thiệu về Tổng cục Thuế

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Ngành Thuế đã trải qua nhiều giai đoạn gắn với các thời kỳ phát triển của cách mạng Việt Nam. Ngày 25/3/1946 Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Nghị định số 210-TC thành lập Nha Thuế trực thu Việt Nam (trực thuộc Bộ Tài chính) có nhiệm vụ nghiên cứu, đề nghị thi hành và kiểm soát các công việc liên quan đến các loại thuế trực thu (thuế điền thổ, thuế thổ trạch, thuế môn bài, thuế lương bổng, thuế lãi doanh nghiệp, thuế lợi tức tổng hợp). Ở mỗi kỳ có Nha thuế trực thu cấp kỳ; ở mỗi tỉnh có phòng thuế trực thu.

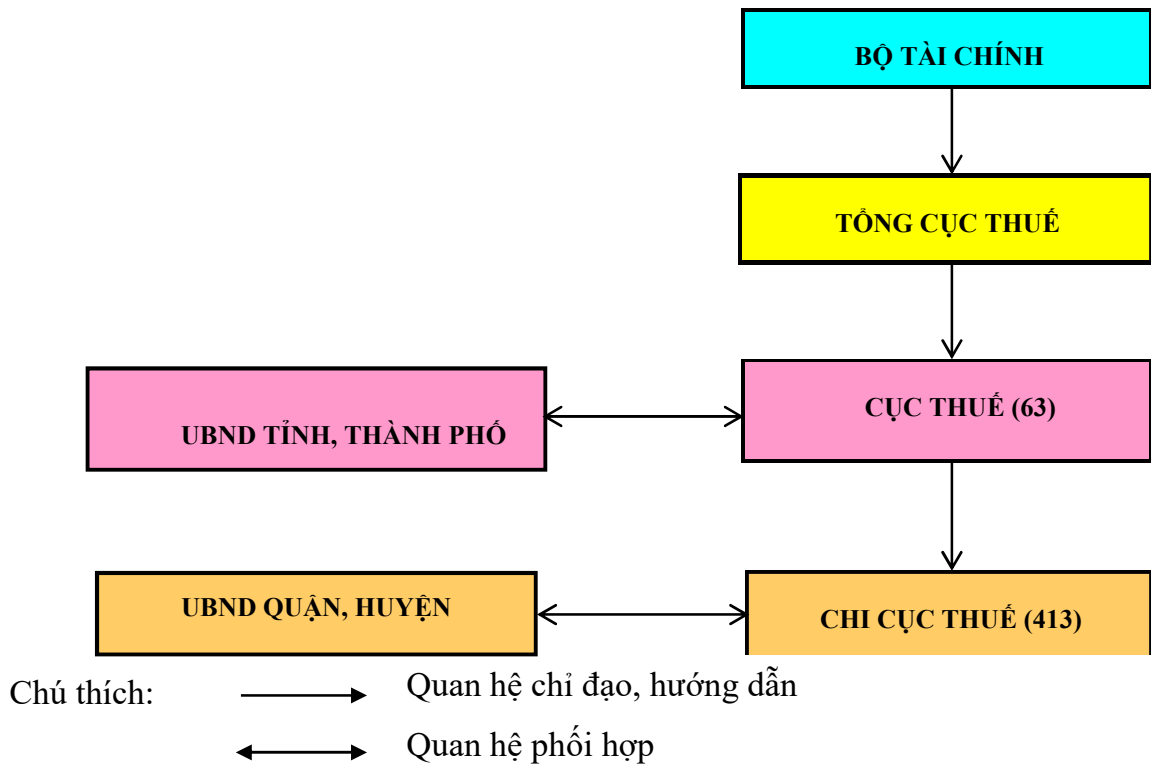
Quá trình phát triển của ngành Thuế được trải qua nhiều giai đoạn và biến động quan trọng, phản ánh sự phát triển của nền kinh tế và chính trị của đất nước. Quá trình này được chia thành ba giai đoạn: Giai đoạn khởi đầu, giai đoạn đổi mới và giai đoạn hiện tại, tương lai.

Ở giai đoạn đầu từ khi thành lập đến năm 1975, các biện pháp thuế ban đầu chủ yếu tập trung vào việc thu thuế từ người giàu có và các doanh nghiệp nước ngoài.

Ở giai đoạn tiếp theo, từ cuối thập kỷ 1980, chính sách đổi mới kinh tế đã mở cửa cho sự phát triển kinh tế và thương mại của Việt Nam, đi kèm với việc cải tổ hệ thống thuế. Năm 1992 đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong việc quản lý thuế tập trung và hiệu quả hơn bằng việc thành lập Tổng cục Thuế. Trải qua các năm, ngành Thuế đã tiến hành nhiều cải cách thuế để thu hút đầu tư nước ngoài và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong nước phát triển.

Thời điểm hiện tại, ngành Thuế đang tiếp tục phát triển, điều chỉnh và cập nhật các quy định thuế để phản ánh thực tế kinh tế và đáp ứng các yêu cầu của sự phát triển toàn diện. Ngành Thuế cũng liên tục cải cách quản lý thuế để tăng cường minh bạch, công bằng và hiệu quả trong việc thu thuế, đồng thời chống lại trốn thuế và gian lận thuế.

Như vậy, trải qua các giai đoạn phát triển, ngành Thuế tại Việt Nam đã trở thành một bộ phận quan trọng của hệ thống tài chính quốc gia, đóng vai trò quyết định trong việc thu thuế, quản lý nguồn lực và hỗ trợ phát triển kinh tế của đất nước.



Hình 2.1: Mối quan hệ giữa Hệ thống Thuế với Bộ Tài chính và UBND các cấp

Nguồn: Quốc hội (2019b)

2.1.2. Chức năng và nhiệm vụ

Theo Thủ tướng Chính phủ (2018, 1), quy định chức năng của Tổng cục Thuế bao gồm:

“Tổng cục Thuế là tổ chức thuộc Bộ Tài chính, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính quản lý nhà nước về các khoản thu nội địa trong phạm vi cả nước, bao gồm: thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước; tổ chức quản lý thuế theo quy định của pháp luật.

Tổng cục Thuế có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, có trụ sở tại thành phố Hà Nội.”

Theo Thủ tướng Chính phủ (2018, 2, 3), Tổng cục Thuế thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a). Tham gia nghiên cứu, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về thuế, và văn bản quy phạm pháp luật về quản lý thuế theo phân cấp của Bộ Tài chính; Hướng dẫn thực hiện trong phạm vi cả nước.

b). Nghiên cứu, xây dựng các quy trình nghiệp vụ quản lý thuế; hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực các quy trình, biện pháp nghiệp vụ, quản lý biên chế, kinh phí bảo đảm thống nhất trong toàn ngành thuế.

c). Chỉ đạo, kiểm tra cơ quan Thuế các cấp thanh tra, kiểm tra, giám sát việc

thực hiện chính sách, pháp luật thuế, trực tiếp tổ chức thanh tra thuế đối với những người nộp thuế lớn, có phạm vi kinh doanh đa dạng, phức tạp, liên quan đến nhiều địa phương hoặc quốc tế.

d). Xây dựng, triển khai, quản lý phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu quốc gia chuyên ngành về thuế, hạ tầng kỹ thuật CNTT đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa công tác quản lý thuế, công tác quản lý nội ngành và cung cấp các dịch vụ điện tử hỗ trợ người nộp thuế.

e). Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế về lĩnh vực thuế theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định của pháp luật.

g). Thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục Thuế theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định của pháp luật.

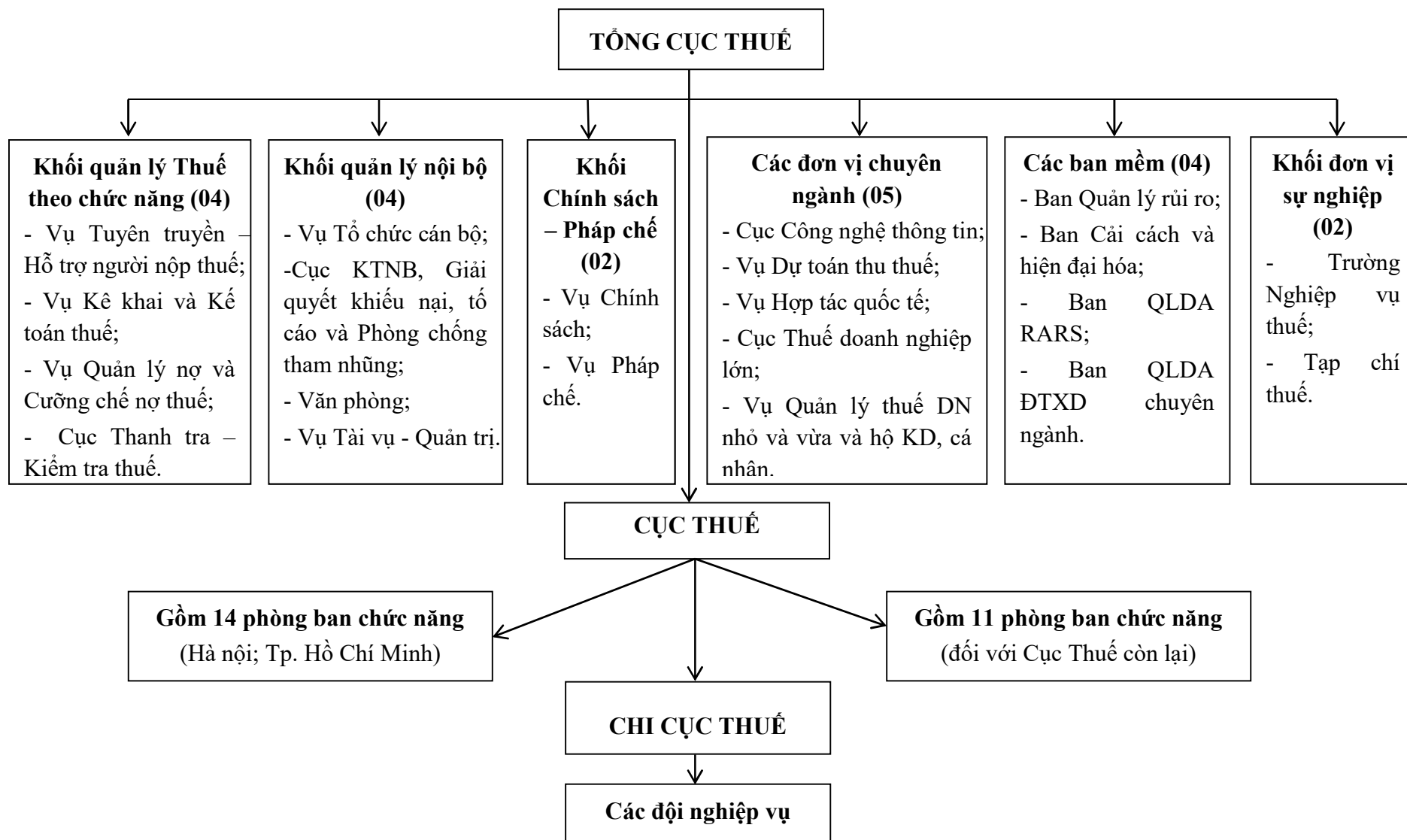
h). Tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của ngành thuế đối với người nộp thuế, các tổ chức, cá nhân khác có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý thuế và chấp hành nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

i). Quản lý kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và tài sản được giao, lưu giữ hồ sơ, tài liệu, ấn chỉ thuế theo quy định của pháp luật; thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

k). Thực hiện cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt”.

2.1.3. Sơ đồ tổ chức bộ máy

Tổng cục Thuế được tổ chức thành hệ thống dọc từ trung ương đến địa phương theo nguyên tắc tập trung thống nhất. Cơ quan Tổng cục Thuế ở Trung ương bao gồm 06 khối, đơn vị: Khối phụ trách Thuế theo chức năng gồm 03 Vụ và 01 Cục; Khối quản lý nội bộ gồm 02 Vụ, 01 Cục và Văn phòng; Khối Chính sách – Pháp chế gồm 02 Vụ; Các đơn vị chuyên ngành gồm 03 Vụ và 02 Cục; Các ban mềm gồm 04 ban; Khối đơn vị sự nghiệp gồm 02 đơn vị. Trong đó, các Vụ, Cục, ban và Văn phòng là các tổ chức hành chính giúp Tổng cục trưởng thực hiện vai trò quản lý nhà nước; Trường nghiệp vụ thuế và Tạp chí thuế là đơn vị sự nghiệp.



Hình 2.2: Sơ đồ bộ máy tổ chức ngành Thuế

Nguồn: Văn phòng Tổng cục Thuế, năm 2024

2.1.4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ

Giai đoạn 2020 – 2023, Tổng cục Thuế đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ đạt kết quả cao đối với hầu hết các nhiệm vụ theo chức năng quản lý. Cụ thể chỉ tính riêng trong năm 2023, Tổng cục Thuế đã đạt được một số kết quả đáng chú ý như sau:

- Về triển khai nhiệm vụ thu ngân sách: Hoàn thành vượt mức thu ngân sách năm 2023, tổng thu NSNN năm 2023 do cơ quan thuế quản lý ước đạt 1.448.200 tỷ đồng, bằng 105,5% dự toán (tương ứng vượt 74.956 tỷ), bằng 95,4% so với thực hiện năm 2022. Có 16/20 khoản thu, sắc thuế hoàn thành và đạt dự toán vượt mức. Có 08/20 khoản thu, sắc thuế có mức tăng trưởng so cùng kỳ.

- Về quản lý thuế: Triển khai thực hiện tốt các chức năng quản lý thuế, trong đó chú trọng tuyên truyền chính sách thuế mới, đẩy nhanh tiến độ, chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu, kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế giá trị gia tăng, tăng cường thu hồi nợ đọng; đồng thời, chú trọng công tác cải cách thủ tục hành chính, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về thuế, tạo thuận lợi giúp người dân, doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, tạo đà tăng trưởng kinh tế, góp phần tăng thu NSNN. Năm 2023, toàn ngành Thuế đã thực hiện được 62.343 cuộc thanh tra, kiểm tra, đạt 85,5% kế hoạch năm 2023 và bằng 97% so với cùng kỳ năm 2022; kiểm tra được 581.367 bộ hồ sơ thuế tại cơ quan thuế, bằng 87,3% so với cùng thời điểm năm 2022. Tổng số tiền kiến nghị xử lý qua thanh tra, kiểm tra là hơn 57.937 tỷ đồng bằng 97,3% so với cùng kỳ năm 2022, trong đó: tổng số thuế tăng thu qua thanh tra, kiểm tra là hơn 15.117 tỷ đồng; giảm khấu trừ là 1.985 tỷ đồng; giảm lỗ là 40.835 tỷ đồng.

- Về triển khai các gói hỗ trợ về thuế để kịp thời hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp và người dân vượt qua khó khăn, phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh: Năm 2023, Tổng cục Thuế đã đẩy mạnh việc triển khai nhiều chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế cho doanh nghiệp và người dân với tổng số tiền thuế, tiền thuê đất thuộc diện được gia hạn, miễn, giảm là khoảng 165.026 tỷ đồng, trong đó: số tiền thuế, tiền thuê đất thuộc diện được gia hạn khoảng 106.946 tỷ đồng; số tiền thuế, tiền thuê đất được miễn, giảm khoảng 58.080 tỷ đồng.

- Về chuyển đổi số và áp dụng quản lý rủi ro trong công tác quản lý thuế: Đẩy mạnh áp dụng quản lý rủi ro trên cơ sở ứng dụng CNTT nhằm nâng cao tính tuân thủ của người nộp thuế đồng thời phòng chống gian lận gây thất thoát NSNN. Biện pháp áp dụng quản lý rủi ro đã được áp dụng tại các khâu của nhiệm vụ quản lý thuế như lập kế hoạch thanh tra kiểm tra, quản lý sử dụng hóa đơn và trong phân loại hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng. Mở rộng triển khai hóa đơn điện tử, hóa đơn điện tử khởi tạo từ

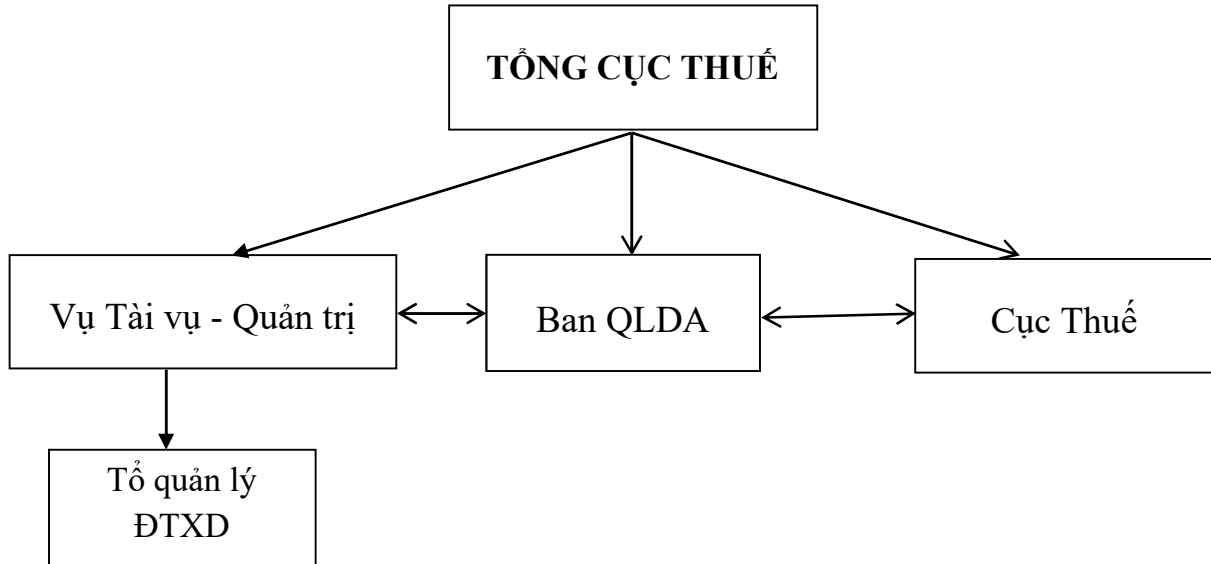
máy tính tiền, hóa đơn điện tử cho lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và công tác kiểm soát, chống gian lận hóa đơn điện tử. Tiếp tục duy trì và thúc đẩy cung ứng dịch vụ thuế điện tử đối với cả doanh nghiệp và cá nhân. Tập trung triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Chính phủ về Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06). Xây dựng và triển khai các ứng dụng Bản đồ số phục vụ công tác quản lý thuế. Phát triển ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu triển khai các quy trình, chính sách mới.

- Về Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030: Tổ chức thực hiện và Chương trình hành động triển khai thực hiện Chiến lược, bảo đảm xuyên suốt, thống nhất và tuân thủ theo định hướng mục tiêu, quan điểm, nội dung giải pháp đã đề ra.

- Về nhiệm vụ quản lý nội ngành: Tổ chức bộ máy của ngành thuế từng bước được hoàn thiện theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; công tác quy hoạch lãnh đạo Tổng cục và quy hoạch các đơn vị trong hệ thống thuế cơ bản đã triển khai thực hiện tốt, bổ sung quy hoạch các cấp năm 2023 theo đúng quy định và chỉ đạo của Bộ, đảm bảo nguồn nhân sự kế cận đáp ứng nhu cầu khi có biến động về nhân sự và yêu cầu nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài; công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định của Bộ Chính trị, Quy chế của Bộ Tài chính; việc triển khai công tác luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, công tâm, khoa học, hợp lý; hoàn thành tốt công tác tuyển dụng công chức; đã chỉ đạo các đơn vị trong hệ thống thuế tăng cường kỷ cương, kỷ luật, chấn chỉnh lề lối làm việc, thái độ, tác phong ứng xử của cán bộ thuế trong thực thi công vụ và đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống tham nhũng; đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và công tác phòng chống tham nhũng năm 2023 đối với các đơn vị trong ngành (Năm 2023, ngành thuế đã thực hiện 1.267 cuộc kiểm tra, đạt 100% kế hoạch năm. Số đơn vị phát hiện vi phạm là 38 đơn vị, số tiền thuế vi phạm hơn 13,7 tỷ đồng, số tiền đã thu nộp NSNN là 10,7 tỷ đồng. Số cán bộ thuế vi phạm phát hiện qua kiểm tra bị kiến nghị xử lý hành chính là 750 người; đã xử lý kiểm điểm rút kinh nghiệm 598 người); tổ chức phân bổ, giao, điều hành dự toán năm 2023 theo đúng quy định của Luật NSNN (tổng kinh phí giải ngân lũy kế hết đến hết tháng 11/2023 là 9,8 nghìn tỷ đồng, đạt 70,7% so với tổng kinh phí được sử dụng), tổ chức thực hiện 55 gói thầu mua sắm đối với: công tác tổ chức kỳ thi tuyển dụng công chức Thuế, may sắm trang phục ngành thuế, gói thầu xây dựng chuyên mục tuyên truyền về thuế trên đài phát thanh, truyền hình... đồng thời, thực hiện mua sắm đối với các gói thầu thuộc lĩnh vực CNTT theo đúng quy định.

2.2. Thực trạng bộ máy quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế

Bộ máy quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp được xây dựng theo mô hình cơ cấu chức năng như hình 2.3 sau:



Hình 2.3: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý vốn trong xây dựng trụ sở ngành Thuế

Chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở ngành Thuế cụ thể như sau:

- Tổng cục Thuế: Tổng hợp nhu cầu, danh mục vốn đầu tư xây dựng toàn ngành Thuế, báo cáo Bộ Tài chính để báo cáo Chính phủ, Quốc hội phê duyệt; quyết toán vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế theo năm ngân sách; quyết toán vốn hoàn thành đối với các công trình ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp có tổng mức đầu tư trên 15 tỷ đồng đến hạn mức nhóm B.

- Vụ Tài vụ - Quản trị là đơn vị tham mưu, giúp lãnh đạo Tổng cục trong công tác quản lý ĐTXD trụ sở làm việc ngành Thuế. Vụ Tài vụ - Quản trị hiện có 68 công chức (cc), trong đó bao gồm 01 Vụ trưởng, 03 phó Vụ trưởng, 55 công chức phụ trách các công tác quản lý tài sản, tài chính, ấn chỉ, đầu tư xây dựng và 09 công chức được biệt phái sang Ban QLDA.

- Tổ quản lý đầu tư xây dựng (Tổ quản lý ĐTXD) có 14 công chức là các kỹ sư xây dựng, kiến trúc sư đặt dưới sự quản lý trực tiếp của Vụ trưởng Vụ Tài vụ - Quản trị, giúp Vụ trưởng các nội dung về công tác quản lý ĐTXD trụ sở của ngành Thuế, bao gồm:

- + Thẩm định chủ trương đầu tư; xây dựng kế hoạch, danh mục đầu tư xây dựng trụ sở ngành Thuế;

+ Xây dựng văn bản quy định về công tác quản lý ĐTXD trụ sở ngành Thuế theo thẩm quyền, lập kế hoạch và kiểm soát việc phân bổ vốn đầu tư, đôn đốc giải ngân;

+ Thẩm định dự án đầu tư, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thẩm tra trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các công trình xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng đến hạn mức nhóm B,...

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc công tác quản lý đầu tư xây dựng trụ sở ngành Thuế theo sự phân công của lãnh đạo Vụ.

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành thuộc Tổng cục Thuế (Ban QLDA) là chủ đầu tư trực tiếp quản lý và sử dụng ĐTXD đối với các công trình xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp do Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quyết định đầu tư, bao gồm: các dự án đầu tư xây dựng Cục Thuế; các dự án đầu tư xây dựng Chi cục Thuế thuộc Cục thuế thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh; các dự án đầu tư xây dựng Chi cục Thuế quận thuộc Cục Thuế thành phố Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ; các dự án ĐTXD Chi cục Thuế thành phố, thị xã (nơi Cục Thuế đóng trụ sở) thuộc Cục Thuế tỉnh. Ban QLDA phối hợp với Cục Thuế nơi có công trình xây dựng trụ sở để xin thỏa thuận cấp đất, cấp quyền sử dụng đất, giải phóng mặt bằng, chứng chỉ quy hoạch.

Ban QLDA thực hiện quản lý dự án đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp nêu trên theo quy định hiện hành của pháp luật về ĐTXD; báo cáo Tổng cục Thuế (qua Vụ Tài vụ - Quản trị) về quyết toán niên độ hàng năm và các báo cáo khác có liên quan theo quy định.

- Cục Thuế là đơn vị trực tiếp quản lý và sử dụng vốn đối với các dự án ĐTXD trụ sở Chi cục Thuế thuộc Cục Thuế (trừ những dự án do Ban QLDA thực hiện); báo cáo Tổng cục Thuế (qua Vụ Tài vụ - Quản trị) về quyết toán niên độ hàng năm và các báo cáo khác có liên quan theo quy định.

2.3. Tình hình đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế giai đoạn 2020 – 2023

Trong giai đoạn 04 năm từ năm 2020 đến năm 2023, ngành Thuế có rất nhiều dự án ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp được lên kế hoạch thực hiện. Tuy nhiên, số lượng công trình được ĐTXD giai đoạn này có xu hướng giảm dần do hạn chế về nguồn tài chính. Tình hình triển khai xây dựng các dự án trụ sở cơ quan Thuế các cấp của Tổng cục Thuế trong giai đoạn này được thể hiện ở bảng 2.1 như sau:

Bảng 2.1: Tình hình thực hiện công tác ĐTXD trụ sở ngành Thuế giai đoạn 2020-2023

Chỉ tiêu	Năm			
	2020	2021	2022	2023
(1) Số lượng dự án	176	164	164	108
+ Dự án chuẩn bị đầu tư	61	32	32	31
+ Dự án đã đưa vào sử dụng trước năm kế hoạch chưa hoàn tất thủ tục quyết toán	87	88	97	42
+ Dự án hoàn thành trong năm kế hoạch	13	9	1	15
+ Dự án hoàn thành sau năm kế hoạch	15	6	34	19
+ Dự án khởi công mới	0	29	0	1
(2) Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	9.757.129	9.369.409	9.391.863	5.379.195
+ Dự án chuẩn bị đầu tư (theo Quyết định duyệt chủ trương đầu tư)	2.336.361	621.744	621.744	511.744
+ Dự án đã đưa vào sử dụng trước năm kế hoạch chưa hoàn tất thủ tục quyết toán	5.454.602	5.728.532	6.553.895	2.676.226
+ Dự án hoàn thành trong năm kế hoạch	661.755	802.909	29.999	666.690
+ Dự án hoàn thành sau năm kế hoạch	1.304.411	501.607	2.186.225	1.524.535
+ Dự án khởi công mới	0	1.714.617	0	109.61

Nguồn: Vụ Tài vụ - Quản trị

2.4. Thực trạng quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế

2.4.1. Thực trạng lập kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư xây dựng

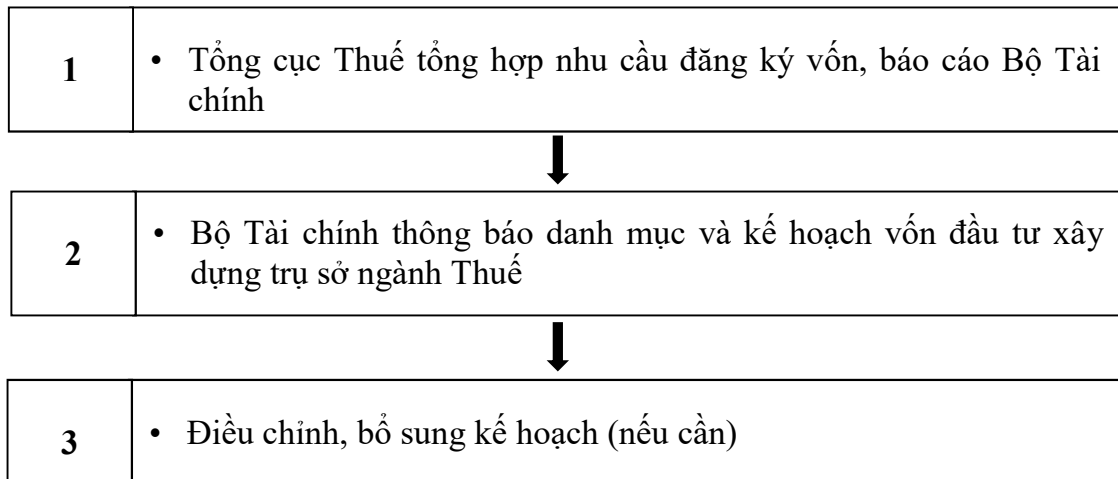
Lập kế hoạch danh mục và phân bổ vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế là một quy trình rất phức tạp, phải tuân thủ các quy định pháp lý, các tiêu chuẩn kỹ thuật và các quy trình quản lý dự án để đảm bảo rằng dự án được thực hiện đúng quy định, an toàn và hiệu quả.

Giai đoạn trước năm 2020, chi ĐTXD của ngành Thuế được lấy từ dự toán chi

hàng năm được duyệt theo hướng dẫn tại Thông tư số 116/2009/TT-BTC ngày 05/6/2009 của Bộ Tài chính và Quyết định số 13/2016/QĐ-TTg ngày 15/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Mức chi đầu tư được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phải đạt tối thiểu 10% trên tỷ lệ 1,8% dự toán thu NSNN đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Kể từ năm 2020 là năm kết thúc cơ chế tài chính và biên chế của Tổng cục Thuế theo Quyết định số 13/2016/QĐ-TTg ngày 15/3/2016, thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, tất cả các dự án ĐTXD của ngành Thuế phải được bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách trung ương cấp thông qua phân bổ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sau khi được Quốc hội phê duyệt.

Quy trình lập kế hoạch danh mục và phân bổ vốn đầu tư xây dựng tại Tổng cục Thuế được thực hiện theo các bước sau:



Hình 2.4: Sơ đồ các bước lập kế hoạch danh mục và phân bổ vốn đầu tư xây dựng trụ sở ngành Thuế

Nguồn: Vụ Tài vụ - Quản trị

Bước 1. Tổng cục Thuế tổng hợp nhu cầu đăng ký vốn, báo cáo Bộ Tài chính

- Cục Thuế, Ban QLDA xây dựng kế hoạch danh mục, vốn đầu tư và báo cáo Tổng cục Thuế.

- Tổng cục Thuế rà soát danh mục do các Cục Thuế, Ban QLDA đăng ký theo chủ trương đầu tư và kế hoạch đầu năm đã được cấp trên của Tổng cục Thuế phê duyệt.

- Kiểm tra số lượng công trình, sự cần thiết đầu tư theo các tiêu chí tại Bước 1.

- Thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo điều chỉnh đề xuất chủ trương đầu tư do Cục Thuế, Ban QLDA lập.

- Lập biểu mẫu tổng hợp trình Bộ Tài chính phê duyệt.

Hồ sơ trình gồm:

+ Tờ trình đề nghị điều chỉnh, bổ sung quy hoạch; chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư; vốn và biểu mẫu kèm theo.

+ Báo cáo thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư hoặc Báo cáo thẩm định điều chỉnh đề xuất chủ trương đầu tư (đối với các dự án chưa được Bộ Tài chính phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng hoặc đã được Bộ Tài chính phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng có thay đổi một trong các nội dung đã phê duyệt (về hình thức đầu tư, quy mô đầu tư, nhóm dự án, tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện, địa điểm thực hiện dự án)).

+ Thoả thuận cấp đất hoặc giới thiệu vị trí xây dựng dự kiến của địa phương.

Bảng 2.2: Tổng hợp nhu cầu kế hoạch vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp trình Bộ Tài chính giai đoạn 2020- 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm			
	2020	2021	2022	2023
(1) Tổng nhu cầu đăng ký kế hoạch vốn đầu tư của Chủ đầu tư	1.812.601	1.324.625	1.241.203	1.134.800
+ Dự án chuẩn bị đầu tư	25.785	16.385	1.000	400
+ Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước và trong năm kế hoạch	762.554	405.681	573.218	511.551
+ Dự án hoàn thành sau năm kế hoạch	360.413	78.654	401.235	362.059
+ Dự án khởi công mới	663.849	823.905	265.750	260.790
(2) Tổng nhu cầu kế hoạch vốn đầu tư Tổng cục Thuế trình Bộ Tài chính	1.761.814	1.240.000	1.134.800	1.134.800
+ Dự án chuẩn bị đầu tư	23.010	16.385	400	400
+ Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước và trong năm kế hoạch	749.466	379.645	511.551	542.015
+ Dự án hoàn thành sau năm kế hoạch	325.489	69.327	362.059	331.595
+ Dự án khởi công mới	663.849	774.643	260.790	260.790

Nguồn: Vụ Tài vụ - Quản trị

Từ số liệu bảng 2.2 ta thấy:

Giai đoạn 2020 – 2023, nhu cầu vốn đầu tư xây dựng trụ sở ngành Thuế được Tổng cục Thuế báo cáo Bộ Tài chính đều thấp hơn hoặc bằng nhu cầu đăng ký vốn của

các chủ đầu tư. Nguyên nhân là do năm 2020 là năm đầu tiên kết thúc cơ chế quản lý tài chính theo Quyết định số 13/2016/QĐ-TTg ngày 15/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ của ngành Thuế nói riêng và ngành Tài chính nói chung trong khi lĩnh vực đầu tư xây dựng của ngành Tài chính chưa được Quốc hội đưa vào danh mục cấp vốn đầu tư công. Phần lớn vốn ĐTXD trụ sở ngành Thuế trong giai đoạn này được Quốc hội phê duyệt điều chuyển từ dự toán dư chi thường xuyên (kinh phí đảm bảo hoạt động được giao năm 2020, 2021 của Tổng cục Thuế) sang dự toán chi đầu tư phát triển, ngoại trừ 2,855 tỷ đồng được Bộ Tài chính giao trong kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2022 – 2025 và năm 2021 để phân bổ cho 03 dự án đã phê duyệt quyết toán. Do đó mặc dù nhu cầu về vốn của các đơn vị là rất lớn, việc phân bổ vẫn bị phụ thuộc vào giá trị dự toán dư chi thường xuyên các năm, trong đó ưu tiên cho nhóm các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước và trong năm kế hoạch để giải quyết nợ đọng cho các nhà thầu, giúp các chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ quyết toán dự án và nhóm các dự án bắt đầu thi công do cần lượng vốn lớn để tạm ứng cho các nhà thầu (đối với ngành Thuế, mức tạm ứng hợp đồng thi công xây dựng khoảng 30% giá trị hợp đồng).

Bước 2. Thông báo danh mục và kế hoạch vốn

- Bộ Tài chính thông báo danh mục và kế hoạch vốn từng công trình cho các Cục Thuế, Ban QLDA theo kế hoạch được Bộ Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt.
- Tổng cục Thuế đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.

Bảng 2.3: Danh mục và kế hoạch vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp được duyệt giai đoạn 2020- 2023

Chỉ tiêu	Năm			
	2020	2021	2022	2023
Tổng vốn cấp trong giai đoạn	1.761.814	1.240.000	0	1.134.800
+ Dự án chuẩn bị đầu tư	23.010	16.385	0	400
+ Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước và trong năm kế hoạch	749.466	379.645	0	542.015
+ Dự án hoàn thành sau năm kế hoạch	325.489	69.327	0	331.595
+ Dự án khởi công mới	663.849	774.643	0	260.790

Nguồn: Vụ Tài vụ - Quản trị

Từ số liệu bảng 2.3 ta thấy:

Giai đoạn 2020-2023, tổng vốn cho đầu tư xây dựng trụ sở ngành Thuế được Bộ Tài chính phân bổ bằng giá trị đề nghị của Tổng cục Thuế do thực tế giá trị này đã được biết trước (bảng dự toán dư chi thường xuyên năm 2020, 2021 của Tổng cục Thuế). Vốn được ưu tiên phân bổ theo nguyên tắc của Luật Đầu tư công, vốn được bố trí nhiều nhất cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước và trong năm kế hoạch để giải quyết nợ đọng cho các nhà thầu, giúp các chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ quyết toán dự án, dự án chuẩn bị đầu tư thuộc nhóm ít được ưu tiên bố trí vốn nhất do chưa cân đối được nguồn vốn bổ sung để thực hiện dự án trong giai đoạn tiếp theo.

Năm 2020, vốn đầu tư xây dựng của ngành Thuế được cấp là 1.761.814 tỷ đồng tại Quyết định số 1800/QĐ-BTC ngày 14/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, đạt 100% so với nhu cầu đề xuất của Tổng cục Thuế, bằng số dư dự toán chi thường xuyên của Tổng cục Thuế năm 2020. Theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, số vốn này được sử dụng trong năm 2020 và năm 2021.

Năm 2021, 2022, ngoài số vốn 2,855 tỷ đồng được Bộ Tài chính giao trong kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước năm 2021 và 1.237,145 tỷ đồng vốn dư 2020 chuyển sang 2021, ngành Thuế không được cấp bổ sung vốn đầu tư xây dựng. Năm 2022, sau khi cân đối số dư dự toán chi thường xuyên năm 2021, Tổng cục Thuế đã có văn bản trình Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ, Quốc hội cho phép chuyển nguồn từ chi thường xuyên sang chi đầu tư, tuy nhiên đến tận tháng 01/2023 mới được Quốc hội chấp thuận.

Năm 2023, vốn đầu tư xây dựng của ngành Thuế được cấp là 1.134,8 tỷ đồng tại Quyết định số 802/QĐ-BTC ngày 17/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, đạt 100% so với nhu cầu đề xuất của Tổng cục Thuế và giảm 22,5% so với vốn cấp năm 2020, bằng số dư dự toán chi thường xuyên của Tổng cục Thuế năm 2021.

Năm 2024, Tổng cục Thuế tiếp tục có văn bản trình Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình Quốc hội bổ sung vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương cho công tác đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp, tuy nhiên đến nay vẫn chưa được phân bổ kế hoạch vốn cho năm 2024. Hiện tại Tổng cục Thuế vẫn đang triển khai thực hiện các dự án ĐTXD trụ sở ngành Thuế các cấp bằng nguồn vốn được cấp năm 2023 tại Quyết định số 802/QĐ-BTC ngày 17/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (*theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 802/QĐ-BTC, thời hạn giải ngân đến hết ngày 31/12/2024.*)

Bước 3. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch

Trên cơ sở tình hình giải ngân thực tế trong năm và khả năng cân đối vốn, Cục Thuế, Ban QLDA đề xuất, báo cáo nhu cầu điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn, đảm bảo việc thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đăng ký đúng quy định.

Tổng cục Thuế tổng hợp nhu cầu điều chỉnh vốn đầu tư xây dựng trụ sở ngành Thuế, trình Bộ phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn, bao gồm các nội dung: các dự án giảm vốn, số vốn giảm, các dự án bổ sung vốn, số vốn bổ sung, các dự án giữ nguyên kế hoạch vốn,... Việc điều chỉnh được tiến hành theo nguyên tắc cân đối vốn, đảm bảo tổng số vốn giảm bằng tổng số vốn tăng tương ứng.

Bảng 2.4: Kết quả điều chỉnh kế hoạch vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp giai đoạn 2020- 2023

Chỉ tiêu	Năm 2021	
	Số dự án	Giá trị (triệu đồng)
(1) Đối với nguồn vốn năm 2019 kéo dài sang năm 2021		
+ Dự án giảm vốn	122	-54.768
+ Dự án bổ sung vốn	18	+54.768
(2) Đối với nguồn vốn năm 2020 kéo dài sang năm 2021		
+ Dự án giảm vốn	77	-158.700
+ Dự án bổ sung vốn	14	+158.700

Nguồn: Vụ Tài vụ - Quản trị

Giai đoạn 2020 – 2023, Tổng cục Thuế được Bộ điều chỉnh kế hoạch vốn 01 lần vào năm 2021. Nguyên nhân là do vốn được cấp trong năm 2020 và vốn dư 2019 chuyển sang nếu không sử dụng hết trong năm 2021 sẽ bị hủy theo quy định, do đó để tranh thủ vốn, ngành Thuế rà soát lại tình hình triển khai, thanh toán, quyết toán vốn trong 02 năm 2020, 2021, báo cáo Bộ Tài chính điều chỉnh số vốn dự kiến không thanh toán được hoặc vốn dư không nhiệm vụ sang các dự án khác có nhu cầu, có khả năng thanh toán kịp trong niên độ 2021. Việc này giúp giải quyết được phần nào khó khăn về vốn ĐTXD trụ sở ngành Thuế, đồng thời tăng tỷ lệ sử dụng vốn năm 2021 cho Tổng cục Thuế.

Nhìn chung hoạt động lập kế hoạch và phân bổ vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp giai đoạn 2020 – 2023 còn nhiều khó khăn, phức tạp, cần có sự quan tâm hơn nữa của Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính và các cấp trung ương.

Hộp 2.1. Kết quả phỏng vấn về lập kế hoạch và phân bổ vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế giai đoạn 2020 – 2023

Việc lập kế hoạch và phân bổ vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế giai đoạn 2020 – 2023 được triển khai theo đúng quy định, cơ cấu phân bổ vốn thực hiện theo nguyên tắc của Luật Đầu tư công; tuy nhiên vốn cấp chưa đáp ứng được nhu cầu ĐTXD trụ sở ngành Thuế.

Cụ thể, năm 2022 Tổng cục Thuế không được cấp vốn trong khi nhu cầu vốn đầu tư của ngành là hơn 1.200 tỷ đồng, ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thực hiện dự án của ngành Thuế.

Để giảm áp lực về vốn, Tổng cục Thuế nên khẩn trương trình Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình Quốc hội sớm bổ sung danh mục ĐTXD trụ sở ngành Thuế vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 và giai đoạn 2026 – 2030.

Nguồn: Kết quả phỏng vấn công chức quản lý ĐTXD tại Tổng cục Thuế

2.4.2. Thực trạng cấp phát, thanh toán vốn đầu tư xây dựng

Việc cấp phát vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp phải xuất phát từ nhu cầu thực tế của các đơn vị trên cơ sở cân đối vốn.

** Tình hình phân bổ vốn đầu tư xây dựng giai đoạn 2020 – 2023*

Bảng 2.5: Tỷ lệ phân bổ vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp theo chủ đầu tư giai đoạn 2020- 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Năm Chủ đầu tư	2020		2021		2023	
		Vốn cấp	Tỷ lệ %	Vốn cấp	Tỷ lệ %	Vốn cấp	Tỷ lệ %
1	Ban QLDA	714.143	40,53	707.588	57,06	941.770	82,99
2	Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1.032.403	58,6	532.412	42,94	193.030	17,01
3	Tổng cục Thuế (dự án xây dựng trụ sở Tổng cục Thuế)	15.268	0,87	0	0	0	0
	Tổng cộng	1.761.814	100	1.240.000	100	1.134.800	100

Nguồn: Vụ Tài vụ - Quản trị

Từ số liệu bảng 2.5 ta thấy, vốn đầu tư được phân bổ chủ yếu cho Ban QLDA là đơn vị tập trung nhiều dự án ĐTXD trụ sở làm việc lớn, trọng điểm của ngành Thuế. Tổng lượng vốn cấp cho Ban QLDA các năm 2020, 2021, 2023 lần lượt chiếm tỷ lệ 40,53%, 57,06%, 82,99% trên tổng số vốn được giao. Tỷ lệ vốn cấp cho Ban QLDA tăng dần qua các năm, điều này cho thấy sự quan tâm của Tổng cục Thuế nói riêng và

Bộ Tài chính nói chung dành cho công tác ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp.

** Tình hình thực hiện công tác tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư xây dựng giai đoạn 2020 – 2023*

**Bảng 2.6: Kết quả thanh toán vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp
giai đoạn 2020 -2023**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm			
	2020	2021	2022	2023
(1) Chỉ tiêu vốn cấp	1.761.814	1.240.000	0	1.134.800
- Vốn kế hoạch kéo dài năm trước chuyển sang	297.049	1.237.145	0	0
- Vốn cấp trong năm	1.464.765	2.855	0	1.134.800
(2) Số thanh toán, tạm ứng	524.467	1.186.189	0	605.551
- Vốn kế hoạch kéo dài năm trước chuyển sang	170.090	1.183.437	0	0
+ Thanh toán khối lượng trong năm	129.217	486.054	0	0
+ Tạm ứng trong năm	40.873	697.383	0	0
- Vốn cấp trong năm	354.377	2.752	0	605.551
+ Thanh toán khối lượng trong năm	293.743	2.752	0	575.414
+ Tạm ứng trong năm	60.634	0	0	30.137
(3) Tỷ lệ thanh toán, tạm ứng/ vốn cấp (%)	29,77	95,66	-	53,36
+ Vốn kế hoạch kéo dài năm trước chuyển sang	57,26	95,66	-	-
+ Vốn cấp trong năm	24,19	96,40	-	53,36

Nguồn: Báo cáo tình hình giải ngân vốn ĐTXD của Vụ Tài vụ - Quản trị

Từ số liệu bảng 2.6 ta thấy:

Năm 2020, tỷ lệ giải ngân vốn ĐTXD trụ sở làm việc của ngành Thuế của Tổng cục Thuế rất thấp (chỉ đạt 29,77% dự toán được giao). Nguyên nhân là do nguồn vốn phân bổ cho các công trình xây dựng của Tổng cục Thuế được bố trí muộn (tháng 11/2020) vì phải thực hiện nhiều thủ tục để có thể điều chuyển nguồn vốn từ chi hoạt động sang chi đầu tư, đến cuối tháng 12/2020 các chủ đầu tư mới có thể triển khai thực hiện thanh toán vốn cho các dự án. Trong đó, Tổng cục Thuế ưu tiên giải ngân vốn kế hoạch kéo dài năm trước chuyển sang do đây là nguồn vốn ngành, có nguy cơ bị Bộ Tài chính thu hồi khi hết niên độ ngân sách 2020 nếu không xin chuyển nguồn được.

Năm 2021, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp của Tổng cục Thuế đạt mức cao (95,66% dự toán được giao) với sự gia tăng đồng đều ở tất cả các nhóm dự án chuẩn bị đầu tư và nhóm dự án đã, đang triển khai thực hiện. Nguyên nhân là do năm 2021 Tổng cục Thuế được tiếp tục sử dụng vốn dự chuyển sang từ năm 2020; đồng thời cuối năm này Tổng cục Thuế cũng đã được Bộ Tài chính phê duyệt điều chỉnh kế hoạch vốn, trong đó điều chỉnh vốn từ dự án không còn nhu cầu sử dụng hoặc không có khả năng thanh toán trong niên độ 2021 sang những dự án cần vốn và có khả năng thanh toán trong niên độ 2021, tạo thuận lợi cho các chủ đầu tư dự án chủ động được trong công tác hoàn thiện hồ sơ và tạm ứng, thanh toán vốn.

Tuy nhiên, **đến năm 2022**, mặc dù các dự án đã khởi công trong giai đoạn trước vẫn tiếp tục triển khai thi công nhưng do không được Quốc hội thông qua, dẫn đến tình trạng các chủ đầu tư không có vốn để thanh toán cho các nhà thầu, gây ảnh hưởng lớn đến tiến độ thi công công trình của ngành Thuế.

Năm 2023, tỷ lệ giải ngân vốn ĐTXD trụ sở Thuế các cấp của Tổng cục Thuế đạt trên 50%, đáp ứng yêu cầu của Bộ Tài chính tại thông báo số 263/TB-BTC ngày 24/02/2023, số vốn dự năm 2023 được phép chuyển sang thanh toán trong năm 2024.

Nhìn chung việc thanh toán vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp giai đoạn 2020 – 2023 đã đáp ứng được yêu cầu về tỷ lệ giải ngân của Bộ Tài chính, nhưng hiệu quả sử dụng chưa cao.

Hộp 2.2. Kết quả phỏng vấn về công tác cấp phát, thanh toán vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế giai đoạn 2020 – 2023

Việc cấp phát vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế giai đoạn 2020 – 2023 cơ bản đã được xuất phát từ nhu cầu thực tế của đơn vị. Tỷ lệ giải ngân vốn đáp ứng được yêu cầu của Bộ Tài chính, tuy nhiên hiệu quả sử dụng vốn chưa cao.

Thực tế, năm 2021 vẫn còn 53,811 tỷ đồng không có hồ sơ thanh toán phải tiến hành hủy tại KBNN trong khi nhu cầu vốn ĐTXD của ngành Thuế là rất lớn.

Giải pháp là Tổng cục Thuế cần phải phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư, yêu cầu chủ đầu tư báo cáo công tác thanh toán vốn đầu tư định kỳ hàng tháng, hàng quý, ..., thường xuyên đôn đốc chủ đầu tư, nhà thầu song song với công tác thi công trên công trường còn phải cử cán bộ làm hồ sơ thanh toán để nộp KBNN chi trả dứt điểm khối lượng theo từng đợt nghiệm thu, tránh tình trạng tỷ lệ hoàn thành công trình cao trong khi tỷ lệ thanh toán lại rất thấp.

Nguồn: Kết quả phỏng vấn công chức quản lý ĐTXD tại Tổng cục Thuế

2.4.3. Thực trạng quyết toán vốn đầu tư xây dựng

Quy trình quyết toán vốn ĐTXD trụ sở ngành Thuế tại Tổng cục Thuế được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính

phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công, hệ thống mẫu biểu được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 củ Bộ Tài chính, bao gồm:

** Quy trình quyết toán theo niên độ:*

Bước 1. Lập báo cáo quyết toán theo niên độ: Ban QLDA, Cục Thuế căn cứ các văn bản pháp lý có liên quan, phối hợp với các nhà thầu tham gia dự án ĐTXD sở ngành Thuế lập báo cáo quyết toán hàng năm đối với các công việc được thi công và nghiệm thu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày cuối cùng của năm quyết toán. Kết thúc chỉnh lý quyết toán NSNN vào ngày cuối cùng của tháng 01 năm tiếp theo.

Bước 2. Đối chiếu số liệu quyết toán: Ban QLDA, Cục Thuế đối chiếu, xác nhận với KBNN nơi chủ đầu tư mở tài khoản dự án về số vốn đầu tư xây dựng trụ sở đã trả cho các nhà thầu trong năm khi lập báo cáo quyết toán hàng năm giải ngân trong năm quyết toán khi lập báo cáo quyết toán theo niên độ.

Bước 3. Báo cáo quyết toán theo niên độ: Ban QLDA, Cục Thuế trình Tổng cục Thuế (qua Vụ Tài vụ - Quản trị) thẩm định, xét duyệt báo cáo quyết toán hàng năm chậm nhất ngày 30 tháng 4 năm tiếp sau.

Bước 4. Thẩm định, xét duyệt: Vụ Tài vụ - Quản trị kiểm tra và ra thông báo thẩm định cho từng đơn vị sau khi nhận đủ hồ sơ đơn vị trình trong thời hạn 30 ngày.

Bước 5. Tổng cục Thuế tổng hợp số liệu quyết toán, báo cáo cấp trên của Tổng cục Thuế.

Bảng 2.7: Kết quả quyết toán vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp theo niên độ giai đoạn 2020-2023

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm		
	2020	2021	2022
(1) Số thanh toán, tạm ứng	524.467	1.186.189	0
- Vốn kế hoạch kéo dài năm trước chuyển sang	170.090	1.183.437	0
+ Thanh toán khối lượng trong năm	129.217	486.054	0
+ Tạm ứng trong năm	40.873	697.383	0
- Vốn cấp trong năm	354.377	2.752	0
+ Thanh toán khối lượng trong năm	293.743	2.752	0
+ Tạm ứng trong năm	60.634	0	0
(2) Số quyết toán	646.642	640.344	200.567

Chỉ tiêu	Năm		
	2020	2021	2022
- Vốn kế hoạch kéo dài năm trước chuyển sang	352.899	637.592	200.567
+ Quyết toán khối lượng thanh toán trong năm	129.217	486.054	0
+ Quyết toán vốn tạm ứng trước năm kế hoạch	223.682	151.538	200.567
- Vốn cấp trong năm	293.743	2.752	0
+ Quyết toán khối lượng thanh toán trong năm	293.743	2.752	0
(3) Chênh lệch = (2) – (1)	122.175	-545.845	200.567

Nguồn: Tổng hợp từ Vụ Tài vụ - Quản trị

Từ số liệu bảng trên ta thấy, số vốn ĐTXD trụ sở làm việc ngành Thuế được quyết toán hàng năm giai đoạn 2020-2023 có sự thay đổi nhiều so với số vốn được giải ngân do các nguyên nhân sau:

Năm 2020, chi phí được quyết toán tăng so với số thanh toán, tạm ứng do năm 2019 là năm cuối cùng của cơ chế tài chính, ngành Thuế được sử dụng vốn ngành cho công tác đầu tư xây dựng, do đó để tranh thủ nguồn vốn, trên cơ sở các quy định của nhà nước và các hợp đồng đã ký kết, chủ đầu tư đã tạm ứng lượng lớn vốn cho các nhà thầu, dẫn đến năm 2020 giá trị thanh toán khối lượng hoàn thành trong năm quyết toán phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ khởi công đến hết năm ngân sách trước năm quyết toán (2020) là rất lớn.

Ngược lại, **năm 2021**, giá trị được quyết toán thấp hơn nhiều so giá trị thanh toán, tạm ứng do vốn sử dụng năm 2021 là vốn dư chuyển sang từ năm 2020, chỉ được sử dụng đến 31/12/2021, phần còn lại sẽ bị hủy theo quy định. Do đó để tranh thủ nguồn vốn, Cục Thuế, Ban QLDA đã tạm ứng cho các đơn vị theo mức tạm ứng tối đa được duyệt.

Năm 2022, ngành Thuế không được cấp vốn đầu tư bổ sung, do đó chỉ lập hồ sơ thanh toán để quyết toán một phần vốn tạm ứng giai đoạn trước đối với các dự án đã có khối lượng.

Năm 2023, do chưa hết thời hạn lập, gửi báo cáo quyết toán theo niên độ năm 2023 nên chưa có số liệu đánh giá về tình hình quyết toán theo niên độ.

* Quy trình quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:

Bước 1. Lập hồ sơ quyết toán và kiểm toán độc lập: Ban QLDA, Cục Thuế căn cứ các văn bản pháp lý có liên quan, phối hợp với các nhà thầu tham gia dự án lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

Bước 2. Trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành: Ban QLDA, Cục Thuế trình Tổng cục Thuế (qua Vụ Tài vụ - Quản trị) phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

Bước 3. Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành: Vụ Tài vụ - Quản trị giao cho Tổ thẩm tra quyết toán thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành trước khi phê duyệt.

Bước 4. Trình, phê duyệt quyết toán hoàn thành: Vụ Tài vụ - Quản trị tổng hợp, trình Lãnh đạo cơ quan phê duyệt quyết toán vốn hoàn thành.

Bước 5: Sau khi có quyết định duyệt quyết toán, Ban QLDA, Cục Thuế phối hợp với các nhà thầu tiến hành các thủ tục thanh lý hợp đồng, bảo hành, thanh toán giá trị còn lại cho các nhà thầu theo giá trị quyết toán đã được phê duyệt.

Bảng 2.8: Kết quả quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành giai đoạn 2020-2023

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm				Tổng cộng
	2020	2021	2022	2023	
(1) Số dự án được duyệt quyết toán, trong đó:	58	61	0	5	124
+ Số dự án hoàn thành quyết toán đúng thời hạn	33	10	0	5	48
+ Số dự án hoàn thành quyết toán không đúng thời hạn	25	51	0	0	76
(2) Tổng mức đầu tư được duyệt (TMĐT)	2.780.559	4.034.007	0	75.564	6.890.130
(3) Tổng giá trị quyết toán được duyệt	2.633.811	3.582.111	0	72.441	6.288.363
(4) Chênh lệch = (3) – (2)	-146.748	-451.896	0	-3.123	-601.767
(5) Tỷ lệ tiết kiệm/TMĐT = -(4)/(2)*100%	5,28	11,20	-	4,13	8,73

Nguồn: Tổng hợp từ Vụ Tài vụ - Quản trị

Từ số liệu bảng trên ta thấy,

Từ năm 2020 đến năm 2023, trong số 124 dự án ĐTXD mới hoặc cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc ngành Thuế các cấp được phê duyệt quyết toán vốn dự án hoàn thành thì có đến 76 dự án (chiếm 61,3% tổng số dự án được phê duyệt quyết toán trong giai đoạn) có thời gian lập hồ sơ quyết toán và thẩm tra, phê duyệt quyết toán vượt so với quy định do được dồn lại từ những năm trước. Tổng giá trị được phê duyệt là 6.288,363 tỷ đồng, giảm 601,767 tỷ đồng so với Tổng mức đã duyệt, tương đương giảm 8,73%. Các dự án chủ yếu được quyết toán trong 02 năm 2020, 2021 để tranh thủ giải ngân vốn. Năm 2022, ngành Thuế không có công trình nào được duyệt quyết toán do trong năm này không được bố trí vốn.

Như vậy có thể thấy công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp là một hoạt động rất phức tạp, đòi hỏi sự quan tâm của các cấp lãnh đạo và sự nỗ lực của cán bộ phụ trách công tác quản lý vốn đầu tư tại Tổng cục Thuế.

Hộp 2.3. Kết quả phỏng vấn về công tác quyết toán vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế giai đoạn 2020 – 2023

Công tác quyết toán vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế giai đoạn 2020 – 2023 được tiến hành theo đúng quy trình quyết toán theo niên độ và quy trình quyết toán vốn đầu tư khi hoàn thành dự án được quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ. Tuy nhiên về thời hạn quyết toán vẫn chưa đáp ứng được quy định của nhà nước.

Cụ thể, năm 2020 có 25 dự án và năm 2021 có 51 dự án quyết toán chậm so với quy định của luật, điều này gây khó khăn cho công tác lập kế hoạch và bố trí vốn đối với nhóm dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng nhưng đang trong giai đoạn chờ phê duyệt quyết toán do không xác định được chính xác giá trị vốn cần cấp bổ sung.

Để giải quyết vấn đề này cơ quan Thuế cần gia tăng thêm công chức quản lý ĐTXD thông qua hình thức luân chuyển hoặc tuyển dụng mới, đồng thời tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ phụ trách công tác đầu tư xây dựng.

Nguồn: Kết quả phỏng vấn công chức quản lý ĐTXD tại Tổng cục Thuế

2.4.4. Thực trạng kiểm tra và thanh tra vốn đầu tư xây dựng

Công tác kiểm tra, thanh tra giữ một vai trò hết sức quan trọng trong quá trình quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp. Hiện nay, Tổng cục Thuế còn thiếu bộ phận chuyên môn về theo dõi, kiểm tra vốn đầu tư xây dựng mà do các công chức quản lý đầu tư xây dựng thuộc Vụ Tài vụ - Quản trị thực hiện kết hợp cùng với nhiệm vụ quản lý ĐTXD ngành Thuế.

Công tác kiểm tra, thanh tra vốn ĐTXD ngành Thuế bao gồm kiểm tra do Tổng

cục Thuế thực hiện (kiểm tra nội ngành) và kiểm tra, thanh tra, kiểm toán do các cơ quan, tổ chức bên ngoài ngành Thuế thực hiện. Kiểm tra nội ngành được tiến hành theo hình thức định kỳ (theo tháng, quý, sáu tháng, cả năm) hoặc đột xuất căn cứ vào yêu cầu thực tế khi triển khai thực hiện dự án; kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan, tổ chức bên ngoài được thực hiện theo kế hoạch năm hoặc đột xuất.

Giai đoạn 2020 – 2023, công tác ĐTXD trụ sở ngành Thuế được Tổng cục Thuế kiểm tra việc sử dụng, thanh toán, tạm ứng vốn thông qua các báo cáo của chủ đầu tư về tình hình thanh toán, tạm ứng theo từng tháng, từng quý, sáu tháng, báo cáo quyết toán theo niên độ và báo cáo quyết toán vốn dự án hoàn thành, các kết quả đã được thể hiện tại các bảng nêu trên; đồng thời Vụ Tài vụ - Quản trị cũng tổ chức các đoàn kiểm tra định kỳ theo kế hoạch hàng năm kết hợp công tác kiểm tra quản lý đầu tư xây dựng với công tác quản lý tài chính – kế toán và quản lý tài sản và kiểm tra đột xuất (giám sát đầu tư) để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án ĐTXD trụ sở ngành Thuế. Một số kết quả về công tác kiểm tra vốn đầu tư của Tổng cục Thuế được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 2.9: Kết quả kiểm tra việc quản lý vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp của Tổng cục Thuế giai đoạn 2020 – 2023.

Nội dung	Năm			
	2020	2021	2022	2023
(1) Kiểm tra theo kế hoạch định kỳ				
- Số đơn vị tiến hành kiểm tra	0	2	1	1
- Số dự án được kiểm tra	0	4	2	1
- Tổng số tiền thực hiện sai quy định bị kiến nghị xử lý (triệu đồng), trong đó:	0	110,124	10,068	30,564
+ Thu hồi nộp NSNN	0	73,065	10,068	0
+ Giảm trừ thanh toán	0	37,059	0	30,564
- Số thực hiện của đơn vị (triệu đồng), trong đó:	0	110,124	10,068	30,564
+ Thu hồi nộp NSNN	0	73,065	10,068	0
+ Giảm trừ thanh toán	0	37,059	0	30,564
- Tỷ lệ thực hiện (%)				

Nội dung	Năm			
	2020	2021	2022	2023
+ Thu hồi nộp NSNN	-	100	100	-
+ Giảm trừ thanh toán	-	100	-	100
(2) Kiểm tra đột xuất				
- Số dự án được kiểm tra	0	1	3	4

Nguồn: Tổng hợp từ Vụ Tài vụ - Quản trị

Từ số liệu bảng 2.9 ta thấy, giai đoạn 2020 – 2023 số lượng dự án được tiến hành kiểm tra là rất ít so với số lượng dự án triển khai thực hiện của ngành Thuế. Năm 2020, do tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid – 19 nên Tổng cục Thuế không thể tiến hành công tác kiểm tra được. Từ năm 2021 đến năm 2023, công tác kiểm tra vẫn chiếm tỷ lệ rất nhỏ, mỗi năm chỉ tiến hành kiểm tra được 2-4 dự án theo kế hoạch và 3-4 dự án đột xuất. Nguyên nhân là do tại Vụ Tài vụ - Quản trị có quá ít công chức phụ trách lĩnh vực quản lý đầu tư xây dựng (14 công chức + 01 lãnh đạo Vụ) trong khi phải quản lý công tác ĐTXD của toàn ngành Thuế từ khi chuẩn bị dự án đến giai đoạn kết thúc, hoàn thành bàn giao đưa dự án vào sử dụng, quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, mỗi cuộc kiểm tra theo kế hoạch thường kéo dài từ 7-10 ngày làm việc, kiểm tra đột xuất từ 2-3 ngày làm việc. Qua kiểm tra, Tổng cục Thuế đã chỉ ra nhiều sai sót trong quá trình thực hiện dự án của các chủ đầu tư, kiến nghị xử lý tài chính với số tiền 110,124 triệu đồng năm 2021, 10,068 triệu đồng năm 2022 và 30,564 triệu đồng năm 2023. Đối với các cuộc kiểm tra đột xuất, do thời gian kiểm tra ngắn, mục đích chủ yếu là kiểm tra về tiến độ, chất lượng thực hiện dự án nên không có số liệu kiểm tra về thực tế thanh toán, tạm ứng của công trình. Các Cục Thuế đã chấp hành nghiêm kết luận của đoàn kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ dự án theo đúng yêu cầu, thu hồi hoặc giảm trừ thanh toán đạt tỷ lệ 100% theo kiến nghị của đoàn kiểm tra và báo cáo lại Tổng cục Thuế.

Đối với công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan, đơn vị bên ngoài, trên cơ sở kế hoạch kiểm tra hàng năm hoặc đột xuất của các cơ quan ngoài ngành Thuế, Bộ Tài chính,... ra quyết định kiểm tra và thông báo thời gian, nội dung kiểm tra cho Tổng cục Thuế hoặc Cục Thuế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Theo nhiệm vụ cụ thể do Lãnh đạo Tổng cục Thuế giao, Vụ Tài vụ - Quản trị chủ trì phối hợp với các đơn vị chức năng như Cục Thanh tra – Kiểm tra, Ban QLDA để lập báo cáo giải trình và phục vụ các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Bảng 2.10: Tình hình thực hiện công tác kiểm toán dự án ĐTXD trụ sở tại Tổng cục Thuế của kiểm toán Nhà nước giai đoạn 2020 – 2023

Nội dung	Năm 2020
- Số dự án được kiểm toán	40
- Số kiến nghị kiểm toán (triệu đồng), trong đó:	41.035
+ <i>Thu hồi nộp NSNN</i>	1.500
+ <i>Giảm cấp phát, thanh toán năm sau</i>	5.800
+ <i>Giảm giá trị hợp đồng</i>	8.458
+ <i>Xử lý khác</i>	25.277
- Số thực hiện của đơn vị (triệu đồng), trong đó:	40.303
+ <i>Thu hồi nộp NSNN</i>	1.500
+ <i>Giảm cấp phát, thanh toán năm sau</i>	5.800
+ <i>Giảm giá trị hợp đồng</i>	7.726
+ <i>Xử lý khác</i>	25.277
- Tỷ lệ thực hiện (%)	
+ <i>Thu hồi nộp NSNN</i>	100
+ <i>Giảm cấp phát, thanh toán năm sau</i>	100
+ <i>Giảm giá trị hợp đồng</i>	91,3
+ <i>Xử lý khác</i>	100

Nguồn: Tổng hợp từ Vụ Tài vụ - Quản trị

Từ số liệu bảng 2.10 ta thấy:

Năm 2020, Kiểm toán nhà nước đã tiến hành kiểm toán 40 đơn vị, qua đó đã chỉ ra nhiều bất cập trong công tác quản lý ĐTXD của ngành Thuế. Tổng số tiền kiểm toán Nhà nước kiến nghị xử lý là rất lớn 41.035 triệu đồng. Tổng cục Thuế, các Cục Thuế đã chấp hành nghiêm kết luận của kiểm toán Nhà nước, tỷ lệ thực hiện kiến nghị của kiểm toán Nhà nước cơ bản đạt 100%, ngoại trừ kiến nghị giảm giá trị hợp đồng đạt 91,3% (tương đương 732 triệu đồng) do chưa thực hiện giảm giá trị hợp đồng thi công xây dựng Chi cục Thuế thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp do nhà thầu không còn năng lực thi công, không hợp tác với chủ đầu tư để giải quyết các nội dung còn tồn tại của dự án.

Bảng 2.11: Tình hình thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động ĐTXD trực sở tại Tổng cục Thuế của Bộ Tài chính giai đoạn 2020 – 2023

Nội dung	Thanh tra	Kiểm tra nội bộ			
	Năm 2020	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
- Số đơn vị được kiểm tra, thanh tra	2	3	4	1	2
- Số dự án được kiểm tra, thanh tra	2	4	5	2	2
- Số kiến nghị (triệu đồng), trong đó:	305	30	54	0	0
+ Giảm cấp phát, thanh toán năm sau	0	30	12	0	0
+ Xử lý khác	305	0	42	0	0
- Số thực hiện của đơn vị (triệu đồng), trong đó:	305	30	54	0	0
+ Giảm cấp phát, thanh toán năm sau	0	30	12	0	0
+ Xử lý khác	305	0	42	0	0
- Tỷ lệ thực hiện (%)					
+ Giảm cấp phát, thanh toán năm sau	-	100	100	-	-
+ Xử lý khác	100	-	100	-	-

Nguồn: Tổng hợp từ Vụ Tài vụ - Quản trị

Năm 2020, Thanh tra Bộ Tài chính tiến hành 02 cuộc thanh tra về công tác quản lý tài chính, kế toán, tài sản, đầu tư xây dựng tại tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Thanh Hóa; Kiểm tra nội bộ Bộ Tài chính đã tiến hành 03 cuộc kiểm tra tại tỉnh Nam Định, tỉnh Phú Yên và tỉnh Thái Bình, qua đó đã nhận thấy nhiều sai sót, hạn chế trong công tác quản lý ĐTXD của ngành Thuế. Tổng số tiền các đơn vị thanh tra, kiểm tra kiến nghị xử lý là 335 triệu đồng. Tổng cục Thuế, các Cục Thuế đã chấp hành nghiêm kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, tỷ lệ thực hiện kiến nghị đạt 100%.

Năm 2021, Kiểm tra nội bộ Bộ Tài chính đã tiến hành 04 cuộc kiểm tra tại tỉnh Bắc Ninh, tỉnh An Giang, tỉnh Thanh Hóa và tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tổng số tiền đoàn kiểm tra kiến nghị xử lý là 54 triệu đồng. Tổng cục Thuế, các Cục Thuế đã chấp hành nghiêm chỉnh các kết luận của đoàn kiểm tra nội bộ Bộ Tài chính, có báo cáo về việc thực hiện kiến nghị của đoàn kiểm tra, giảm cấp phát, thanh toán năm sau 12 triệu đồng, cung cấp hồ sơ bổ sung, đảm bảo đủ điều kiện nghiệm thu thanh toán phần kiến nghị xử lý khác 42 triệu đồng của đoàn kiểm tra, tỷ lệ thực hiện đạt 100%.

Năm 2022, Kiểm tra nội bộ Bộ Tài chính đã tiến hành 01 cuộc kiểm tra tại tỉnh Đồng Nai; **Năm 2023**, Kiểm tra nội bộ Bộ Tài chính đã tiến hành 02 cuộc kiểm tra tại tỉnh Lào Cai và tỉnh Bình Thuận. Số lượng các đơn vị được kiểm tra công tác ĐTXD giảm so với các năm trước, nguyên nhân là do khó khăn về vốn, số lượng công trình trụ sở ngành Thuế được đầu tư trong giai đoạn này ngày càng ít đi. Mặc dù đoàn kiểm tra không kiến nghị xử lý tài chính, tuy nhiên vẫn còn nhiều kiến nghị trong sai sót về thủ tục, các bước thực hiện dự án. Tổng cục Thuế, Cục Thuế đã chấp hành nghiêm chỉnh các kết luận của đoàn kiểm tra nội bộ Bộ Tài chính, có báo cáo về việc thực hiện kiến nghị của đoàn kiểm tra.

Hộp 2.4. Kết quả phỏng vấn về công tác kiểm tra, thanh tra vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế giai đoạn 2020 – 2023

Công tác kiểm tra, thanh tra vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế giai đoạn 2020 – 2023 đã chỉ ra được những sai sót khi thực hiện dự án, từ đó Tổng cục Thuế, Cục Thuế đã rút ra được nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý dự án và quản lý vốn nguồn NSNN. Tuy nhiên, tỷ lệ các dự án được kiểm tra, thanh tra trong giai đoạn vẫn còn rất thấp so với số dự án thực hiện.

Cụ thể, trong 03 năm liền (2021, 2022, 2023) Tổng cục Thuế không có dự án nào được kiểm toán nhà nước kiểm toán hay được thanh tra Bộ Tài chính kiểm tra. Kế hoạch kiểm tra nội bộ của Bộ Tài chính giai đoạn này cũng chỉ từ (2÷5) dự án/năm; kế hoạch kiểm tra nội bộ của Tổng cục Thuế cũng chỉ từ (1÷4) dự án/năm.

Để cải thiện tình trạng này Tổng cục Thuế cần xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trên cơ sở bám sát tiến độ thực tế triển khai thực hiện dự án của các chủ đầu tư, bổ sung nhân lực làm công tác quản lý ĐTXD; thường xuyên báo cáo tình về công tác ĐTXD trụ sở ngành Thuế cho Bộ Tài chính để Bộ có thể chủ động lên kế hoạch thanh tra, kiểm tra và tiến hành kiểm tra.

Nguồn: Kết quả phỏng vấn công chức quản lý ĐTXD tại Tổng cục Thuế

2.5. Đánh giá thực trạng quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế

2.5.1. Đánh giá theo mục tiêu quản lý

Giai đoạn 2020 – 2023, công tác quản lý vốn ĐTXD trụ sở làm việc của ngành đã được thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan; việc lập kế hoạch và phân bổ vốn cơ bản đã được xuất phát từ nhu cầu thực tế của đơn vị; tỷ lệ giải ngân vốn đáp ứng được yêu cầu của cấp trên; quy trình quyết toán được thực hiện theo đúng quy định; thông qua công tác quyết toán vốn

đã giúp tiết kiệm được giá trị lớn NSNN; công tác thanh tra, kiểm tra đã được cải thiện và nâng cao,... tuy nhiên, vẫn còn một số mục tiêu quản lý chưa đạt được như lượng vốn được Bộ Tài chính phân bổ chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư xây dựng của ngành; hiệu quả sử dụng vốn chưa cao; việc quyết toán vốn dự án hoàn thành còn chậm, vẫn còn trên 50% số dự án có thời gian lập hồ sơ quyết toán, thời gian thẩm tra, phê duyệt quyết toán kéo dài so với quy định; tỷ lệ dự án được thanh tra, kiểm tra, kiểm toán còn thấp; số lượng cán bộ phụ trách công tác đầu tư xây dựng trụ sở của ngành còn ít, năng lực cán bộ chưa đồng đều.

Một số kết quả chủ yếu đạt được trong công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở ngành Thuế tại Tổng cục Thuế giai đoạn 2020 – 2023 được thể hiện tại bảng 2.11 như sau:

Bảng 2.12: Tổng hợp kết quả thực hiện quản lý vốn ĐTXD trụ sở ngành Thuế tại Tổng cục Thuế giai đoạn 2020 – 2023

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả			
		2020	2021	2022	2023
- Tổng vốn cấp	triệu đồng	1.761.814	1.240.000	0	1.134.800
- Tỷ lệ vốn cấp/nhu cầu	%	97,20	93,61	0	100,00
- Tỷ lệ giải ngân/vốn cấp	%	29,77	95,66	-	53,36
- Tỷ lệ tiết kiệm quyết toán/TMĐT	%	5,28	11,20	-	4,13
- Tỷ lệ dự án hoàn thành quyết toán không đúng thời hạn	%	43,10	83,61	0	0
- Tỷ lệ dự án bị kiến nghị xử lý tài chính	%	100	40	0	0
- Tỷ lệ thực hiện kiến nghị của kiểm toán nhà nước	%	98,2	-	-	-

Nguồn: Tác giả tự tổng hợp

Sau khi Bộ Tài chính hoàn thiện kế hoạch sắp xếp, sáp nhập các đơn vị của ngành Thuế ở cấp dưới thành Chi cục Thuế khu vực thuộc Cục Thuế theo Quyết định số 520/QĐ-BTC ngày 13/4/2018, trong giai đoạn tiếp theo, ngành Thuế còn rất nhiều dự án trụ sở làm việc cần ĐTXD trong khi chưa tìm được nguồn vốn do không còn nguồn dư chi thường xuyên. Dự kiến trong giai đoạn 2026 – 2030, ngành Thuế có

khoảng 62 dự án xây dựng trụ sở cơ quan cần triển khai thực hiện với tổng mức đầu tư khoảng 4.300 tỷ đồng. Mục tiêu cấp bách cần đặt ra là phải trình được Quốc hội sớm phê duyệt bổ sung danh mục ĐTXD trụ sở ngành Thuế vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 để được cấp vốn năm 2025 và đưa danh mục ĐTXD trụ sở ngành Thuế vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 và các giai đoạn tiếp theo.

2.5.2. Ưu điểm

Những ưu điểm về quản lý vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế giai đoạn 2020 – 2023 đã đạt được một số kết quả chủ yếu sau đây:

Một là, công tác lập, phân bổ kế hoạch vốn hàng năm được thực hiện theo các quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn liên quan; việc lập và phân bổ kế hoạch vốn được thực hiện chi tiết cho từng dự án, dựa trên mức độ ưu tiên của các dự án, tiến độ thực hiện và nhu cầu vốn thực tế giúp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Hai là, công tác thanh toán vốn đầu tư được thực hiện theo quy trình khoa học, phù hợp với quy định về thanh toán vốn của Bộ Tài chính, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư của Tổng cục Thuế đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ giải ngân của Bộ Tài chính.

Ba là, công tác quyết toán vốn đầu tư ngày càng được nâng cao, quy trình quyết toán được thực hiện theo đúng quy định. Qua kiểm soát thanh toán vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp và thẩm tra quyết toán đã giảm trừ (chi sai đối tượng, sai mục đích, sai chế độ định mức), tiết kiệm được cho NSNN hàng tỷ đồng mỗi năm.

Bốn là, công tác thanh tra, kiểm tra đã được cải thiện và nâng cao. Thông qua các kiến nghị của các đơn vị thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đã giúp Tổng cục Thuế rút ra được nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý dự án và quản lý vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp.

2.5.3. Hạn chế

Ngoài những ưu điểm nêu trên, trong công tác quản lý vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp còn có những mặt hạn chế như sau:

Một là, hạn chế trong khâu lập kế hoạch, phân bổ vốn: Công tác lập kế hoạch, phân bổ vốn đầu tư xây dựng một số dự án xây dựng trụ sở Cục Thuế, Chi cục Thuế hiện vẫn còn mang tính hình thức, ngắn hạn, chưa sát với nhu cầu thực tế và tình hình giải ngân của các dự án, cơ cấu phân bổ vốn chưa hợp lý; tình trạng phân bổ vốn còn chia theo tỷ lệ vốn của dự án, bố trí kế hoạch vốn đầu tư còn chưa khắc phục được tình trạng dàn trải. Trong các năm này, vốn đầu tư xây dựng trụ sở được Bộ Tài chính phân bổ chưa đáp ứng được nhu cầu ĐTXD trụ sở của ngành Thuế.

Hai là, công tác tạm ứng, thanh toán vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp còn chậm, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư xây dựng còn thấp: Việc giải ngân vốn đầu tư còn chậm do ảnh hưởng tiến độ trong khâu tổ chức đền bù, lựa chọn nhà thầu hay do chậm trễ trong công tác lập hồ sơ thanh toán của các nhà thầu. Công tác thanh toán vốn với ba khâu tạm ứng, thu hồi tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành với rất nhiều các quy trình, thủ tục hành chính gây khó khăn cho các chủ đầu tư. Mặt khác, các quy định của nhà nước ban hành trong lĩnh vực này thường xuyên thay đổi dẫn đến những khó khăn trong việc cập nhật, áp dụng các quy định mới, sửa đổi hệ thống thông tin quản lý... cả đối với các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực đầu tư xây dựng cũng như các chủ đầu tư, nhà thầu.

Ba là, hạn chế trong khâu quyết toán vốn đầu tư: Hiện nay quyết toán vốn đầu tư còn chậm, diễn ra ở tất cả các khâu của quá trình quyết toán, từ khâu lập hồ sơ quyết toán của các nhà thầu, trình quyết toán của chủ đầu tư, thẩm tra phê duyệt quyết toán của cấp quyết định đầu tư, thời gian thẩm tra phê duyệt quyết toán thường kéo dài hơn so với quy định.

Bốn là, hạn chế trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát: Công tác này chưa toàn diện, đầy đủ, chế tài xử phạt chưa nghiêm, nên chưa đánh giá được hiệu quả của vốn đầu tư, chưa phát huy được hiệu quả trong việc phát hiện và ngăn chặn kịp thời những sai phạm trong hoạt động quản lý; cơ chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm toán, thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực đầu tư xây dựng nói chung, quản lý vốn nói riêng còn yếu, do đó dẫn đến sự chông chéo hoặc đùn đẩy trách nhiệm kiểm tra giữa các lực lượng này. Số lượng các dự án được thanh tra, kiểm tra, kiểm toán chiếm tỷ lệ thấp trên tổng số dự án ĐTXD trụ sở đang triển khai của ngành Thuế. Hiện tại Tổng cục Thuế chịu sự kiểm tra, giám sát của nhiều cơ quan khác nhau: Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước,... Tại Tổng cục Thuế chưa có bộ phận chuyên trách về kiểm tra, kiểm soát và chưa xây dựng được quy trình kiểm tra cụ thể đối với việc sử dụng vốn.

2.5.4. Nguyên nhân của hạn chế

2.4.4.1. Nguyên nhân thuộc về Tổng cục Thuế

Những hạn chế nêu trên trong công tác quản lý vốn ĐTXD trụ sở làm việc ngành Thuế của Tổng cục Thuế ngoài các nguyên nhân khách quan còn do những nguyên nhân chủ quan sau:

Thứ nhất, bộ máy quản lý vốn ĐTXD trụ sở làm việc cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế lực lượng còn mỏng, phân công, phân nhiệm vụ chưa cụ thể rõ ràng, trong một số trường hợp, nhiệm vụ và trách nhiệm giữa các đơn vị, bộ phận liên quan

chưa được phân định rõ ràng dẫn đến chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ. Sự phối hợp giữa các đơn vị, bộ phận trong quản lý vốn đầu tư từ Tổng cục Thuế đến các Cục Thuế, cũng như giữa các cơ quan chức năng còn yếu, làm giảm hiệu quả quản lý vốn. Cụ thể, trong quá trình thẩm tra quyết toán của Tổ thẩm tra quyết toán – Tổng cục Thuế, nhiều dự án chủ đầu tư còn phải bổ sung hồ sơ nhiều lần hoặc hoàn thiện thủ tục theo yêu cầu của Vụ Tài vụ - Quản trị do hồ sơ đã trình chưa đáp ứng theo quy định về quyết toán vốn dự án hoàn thành, dẫn đến kéo dài thời gian thẩm tra, phê duyệt quyết toán, làm ảnh hưởng đến việc xác định nhu cầu vốn và tiến độ giải ngân của dự án.

Thứ hai, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ công chức làm công tác xây dựng trong bộ máy chưa đồng đều, chưa thật sự chuyên nghiệp, công việc chưa phân bổ đều, vẫn còn hiện tượng người làm không hết việc, người không có việc làm, gây ảnh hưởng tới tâm lý chung. Việc giám sát, đôn đốc công chức chưa thực sự nghiêm túc, thiếu khẩn trương, một số không nắm bắt rõ tình hình thực hiện dự án.

Thứ ba, trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ quản lý vốn đầu tư xây dựng của Tổng cục Thuế chưa đáp ứng được nhu cầu. Hiện nay ngành Thuế chưa có phần mềm quản lý vốn, việc cấp phát, thanh toán, kiểm soát vốn của Tổng cục Thuế chủ yếu dựa trên báo cáo bằng văn bản của các đơn vị cấp dưới gửi lên. Ngoài ra, tình trạng hệ thống trang thiết bị máy tính phục vụ công việc của công chức có cấu hình thấp, đầu tư từ lâu do chưa thanh lý được máy tính cũ cũng là một yếu tố làm giảm khả năng tự động hóa và tối ưu hóa quy trình quản lý vốn.

2.4.4.2. Nguyên nhân bên ngoài

Thứ nhất, do Luật pháp, cơ chế, chính sách chưa hoàn thiện, còn nhiều bất cập:

Tính đến hiện tại, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về cơ bản đã dần hoàn thiện, đặc biệt là trong lĩnh vực ĐTXD cơ bản và quản lý vốn đầu tư nguồn NSNN. Các bộ luật như Luật đầu tư công, Luật ngân sách Nhà nước,... không ngừng được sửa đổi để phù hợp với thực tiễn. Tuy nhiên, khi áp dụng vào thực tế vẫn xảy ra những bất cập, ảnh hưởng đến công tác quản lý vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp nói chung và tại Tổng cục Thuế nói riêng. Ví dụ, đối với việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công, hiện tại Luật đầu tư công chỉ quy định thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn được phân bổ trong năm kế hoạch mà không quy định rõ thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch vốn từ nguồn vốn dư năm trước chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng, dẫn đến việc điều chỉnh kế hoạch nguồn vốn dư năm 2020 chuyển sang năm 2021 và vốn dư năm 2021 chuyển sang năm 2023 của Tổng cục Thuế phải trình Bộ Tài chính trình Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch đầu tư cho ý kiến thống nhất, dẫn đến chậm trễ trong công tác điều chỉnh, phân bổ kế hoạch vốn.

Thứ hai, do trình tự thủ tục đầu tư xây dựng phải trải qua nhiều bước:

Sau khi được phân bổ kế hoạch vốn thực hiện dự án, Chủ đầu tư tiến hành phê duyệt dự toán các gói thầu tư vấn; trình cấp quyết định đầu tư phê duyệt kế hoạch đấu thầu các gói thầu tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm tra (thời gian thẩm định và phê duyệt tối đa 20 ngày); thực hiện đấu thầu tư vấn (với gói thầu chỉ định thầu thông thường: từ 10 đến 15 ngày, với gói thầu tổ chức đấu thầu: từ 45 đến 60 ngày); tư vấn thiết kế tiến hành lập thiết kế, dự toán (từ 60 đến 90 ngày), qua tư vấn thẩm tra (từ 15 đến 20 ngày); qua cơ quan cảnh sát phòng cháy chữa cháy tại địa phương thẩm duyệt về phương án phòng cháy chữa cháy (từ 15 đến 20 ngày); trình Bộ Xây dựng (hoặc Sở Xây dựng) thẩm định. Thời gian thẩm định tại Bộ Xây dựng (Sở Xây dựng) kéo dài do khối lượng công việc nhiều (theo quy định việc thực hiện thẩm định không quá 30 ngày, tuy nhiên việc thẩm định thường kéo dài từ 45 đến 90 ngày). Sau khi có kết quả thẩm định, chủ đầu tư tiếp tục tiến hành thẩm định và phê duyệt thiết kế, tổng dự toán (từ 15 đến 30 ngày); sau đó trình cấp quyết định đầu tư phê duyệt kế hoạch đấu thầu (thời gian thẩm định và phê duyệt tối đa 25 ngày). Sau đó chủ đầu tư mới tiến hành tổ chức lựa chọn nhà thầu, đến khi ký kết được hợp đồng thường mất từ 60 đến 90 ngày. Như vậy theo quy định hiện nay, từ lúc dự án triển khai sau khi nhận được kế hoạch vốn đến khi lựa chọn được đơn vị thi công, tiến hành tạm ứng hợp đồng thi công phải mất tối thiểu từ 9 đến 10 tháng. Vấn đề này ảnh hưởng trực tiếp đến nhóm dự án khởi công mới của Tổng cục Thuế. Nhóm dự án này thường chiếm tỷ trọng vốn lớn dẫn đến ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân chung của toàn ngành.

Thứ ba, việc điều chỉnh dự toán, nhập TABMIS của Bộ Tài chính (cấp I, Nhà nước) còn chậm (thường sau 1,5 tháng khi có Quyết định điều chỉnh). Do đó phần nào ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư của các Cục Thuế, Ban QLDA.

Thứ tư, trong quá trình thi công xây dựng do một số nguyên nhân chủ quan, khách quan dẫn đến nhà thầu không còn năng lực thi công, dự án chậm tiến độ, không có khối lượng giải ngân kế hoạch vốn; nhiều nhà thầu thi công chậm thực hiện các thủ tục thanh toán, quyết toán dẫn đến chậm giải ngân kế hoạch vốn.

Thứ năm, từ năm 2020, do tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp, nhiều khu vực bị cách ly, phong tỏa dẫn đến các dự án không thể triển khai thi công, không huy động được vật tư vật liệu, nhân công. Việc trình hồ sơ thẩm định tại một số địa phương không thực hiện được, thời gian thẩm định dự án tại Sở Xây dựng kéo dài. Vấn đề này ảnh hưởng đến toàn bộ các dự án đầu tư xây dựng của ngành Thuế. Ngoài ra từ đầu năm đến nay, giá cả vật tư biến động lớn (đặc biệt là giá thép) trong khi chưa có các biện pháp bình ổn giá của nhà nước dẫn đến chậm tiến độ hoàn thành dự án và tăng chi phí đầu tư.

CHƯƠNG 3.

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRỤ SỞ CƠ QUAN THUẾ CÁC CẤP TẠI TỔNG CỤC THUẾ TRONG THỜI GIAN TỚI

3.1. Mục tiêu đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan thuế các cấp và phương hướng hoàn thiện quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế

3.1.1. Mục tiêu đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan thuế các cấp của Tổng cục Thuế đến năm 2030

Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc cơ quan Thuế các cấp là một trong những yêu cầu đầu tiên trong đề án cải cách, hiện đại hóa ngành Thuế. Một trụ sở mới và hiện đại có thể tạo điều kiện làm việc tích cực cho nhân viên, từ đó giúp tăng cường tinh thần làm việc và sự cam kết với nhiệm vụ của cơ quan.

Mục tiêu đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan thuế các cấp đến năm 2030 đó là:

- Điều chỉnh nội dung mục tiêu xây dựng cho phù hợp với chủ trương, định hướng của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030.

- Xây dựng trụ sở làm việc bảo đảm đồng bộ, hiện đại, đáp ứng điều kiện làm việc để phục vụ tốt nhiệm vụ được Nhà nước giao cho hệ thống Thuế; phát huy hiệu quả vai trò của nguồn vốn đầu tư công trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030;

- Xây dựng các trụ sở cơ quan thuế với nguyên tắc tối ưu hóa sử dụng nguồn lực, bao gồm cả nguồn lực tài chính, nhân lực và vật lực. Đảm bảo nguồn lực được sử dụng một cách hiệu quả nhất, từ đó tối đa hóa giá trị của dự án xây dựng.

- Xây dựng các trụ sở cơ quan thuế tuân thủ các quy định pháp luật về xây dựng và quản lý tài sản công. Mục tiêu là đảm bảo rằng các dự án xây dựng được thực hiện một cách hợp pháp, an toàn và bền vững.

- Xây dựng các trụ sở cơ quan thuế ở các vị trí thuận tiện và dễ tiếp cận cho người nộp thuế. Mục tiêu là tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận và sử dụng dịch vụ của cơ quan thuế, từ đó tăng cường sự hiện diện và phục vụ cho cộng đồng.

- Phân đấu 100% các dự án đầu tư xây dựng trụ sở ngành Thuế đang và sẽ triển khai thực hiện được cấp đủ vốn theo tiến độ; tỷ lệ giải ngân các năm đạt trên 95%; 90% dự án được hoàn thành theo đúng tiến độ, 100% dự án được đưa vào sử dụng và thanh quyết toán đúng thời hạn quy định, nâng cao chất lượng hồ sơ quyết toán.

3.1.2. Phương hướng hoàn thiện quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế

Để hoàn thiện quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế cần đặt ra phương hướng cụ thể như sau:

Thứ nhất, việc lập kế hoạch vốn phải bám sát thực tế, tránh tình trạng dàn trải trong bố trí kế hoạch vốn, có sự phối hợp với các đơn vị liên quan để đảm bảo kế hoạch vốn được lập đúng theo nhu cầu sử dụng và khả năng thanh toán vốn. Cần lập kế hoạch một cách khoa học, sử dụng các phương tiện hỗ trợ, ứng dụng CNTT để giúp công tác lập kế hoạch vốn đạt được độ chính xác, hiệu quả cao.

Thứ hai, hoàn thiện và công khai, minh bạch quy trình thanh toán vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp, thường xuyên cập nhật, áp dụng các quy định mới trong công tác thanh toán vốn để đẩy nhanh tiến độ thanh toán vốn, nâng cao tỷ lệ giải ngân.

Thứ ba, nâng cao chất lượng công tác lập hồ sơ quyết toán của các Cục Thuế, Ban QLDA, nâng cao chất lượng công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn dự án hoàn thành của Tổng cục Thuế, đảm bảo thời gian lập, thẩm tra phê duyệt quyết toán theo đáp ứng quy định.

Thứ tư, xây dựng được quy trình kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng vốn tại Tổng cục Thuế; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các đơn vị liên quan trong quản lý vốn đầu tư tại Tổng cục Thuế; thành lập bộ phận chuyên trách phục trách công tác kiểm tra, kiểm soát vốn đầu tư xây dựng để kịp thời phát hiện và ngăn chặn những sai phạm tổng hoạt động đầu tư và đánh giá được hiệu quả sử dụng vốn.

3.2. Giải pháp hoàn thiện quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện lập kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư xây dựng

Lập kế hoạch vốn đầu tư là cơ sở để phân bổ vốn cho các dự án đầu tư xây dựng trụ sở ngành Thuế, là điều kiện quan trọng trong việc tổ chức thực hiện khi tiến hành đầu tư dự án. Trong giai đoạn 2020 – 2023, vốn cấp không đáp ứng đủ nhu cầu đầu tư của ngành Thuế, công tác lập dự toán và phân bổ vốn đầu tư xây dựng của Tổng cục Thuế vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, nhiều công trình đã được duyệt quyết toán còn thiếu vốn chưa được bố trí, công tác lập dự toán và phân bổ vốn chưa dựa vào tình hình thực tế và tiến độ thực hiện dự án.

Để khắc phục tình đó khi lập kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư xây dựng trụ sở ngành Thuế cần thực hiện tốt một số vấn đề:

Một là, Tổng cục Thuế cần khẩn trương trình Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình Quốc hội sớm phê duyệt bổ sung danh mục đầu tư xây dựng trụ sở ngành Thuế vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 để được cấp vốn nguồn NSNN năm 2025 và đưa danh mục đầu tư xây dựng trụ sở ngành Thuế vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 và các giai đoạn tiếp theo.

Hai là, việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phải được tiến hành trên cơ sở rà soát tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân của các dự án, tiến hành rà soát đồng bộ trong tất cả các dự án có khả năng phải điều chỉnh, tránh tình trạng trình điều chỉnh lẻ tẻ, gây khó khăn cho công tác tổng hợp, báo cáo trình Bộ Tài chính điều chỉnh vốn;

Ba là, tối ưu hóa quá trình quản lý vốn đầu tư bằng cách sử dụng các phần mềm, ứng dụng CNTT như sơ đồ tổ chức, biểu đồ phân tách công việc của dự án; đồng thời sử dụng hệ thống máy vi tính, các kỹ thuật tính toán và phân tích tiên tiến nhằm tiết kiệm thời gian, đảm bảo độ chính xác cao cho công tác quản lý vốn.

Bốn là, phối hợp với các đơn vị chức năng trong Tổng cục Thuế và các đơn vị khác trong công tác lập kế hoạch vốn ĐTXD; Phối hợp với Trường Nghiệp vụ Thuế trong việc tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên ngành xây dựng cho công chức nhằm gia tăng chất lượng cán bộ liên quan đến quá trình lập kế hoạch và quản lý vốn.

3.2.2. Giải pháp hoàn thiện cấp phát, thanh toán vốn đầu tư xây dựng

Một là, xây dựng, ban hành quy trình thực hiện đầu tư, quy trình thanh toán vốn đầu tư và thống nhất triển khai trong toàn ngành; nghiên cứu và ban hành các văn bản hướng dẫn quản lý ĐTXD, quản lý vốn để hướng dẫn các đơn vị cấp dưới; nâng cao chất lượng quản lý đối với công tác cấp phát, thanh toán vốn ĐTXD của Tổng cục Thuế theo hướng: chính xác, đúng chế độ, giảm thiểu các thủ tục gây phiền hà, giảm nợ đọng, loại trừ các sai phạm gây thất thoát, lãng phí hay tham nhũng.

Hai là, phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư, yêu cầu chủ đầu tư báo cáo công tác thanh toán vốn đầu tư định kỳ hàng tháng, hàng quý,..., thường xuyên đôn đốc chủ đầu tư, nhà thầu song song với công tác thi công trên công trường còn phải cử cán bộ lập hồ sơ thanh toán để nộp KBNN thanh toán dứt điểm khối lượng theo từng đợt nghiệm thu, tránh tình trạng ứ đọng vốn ở cơ quan cấp phát thanh toán do chậm trễ từ phía chủ đầu tư và nhà thầu; quy định rõ trách nhiệm của người thanh toán, người đề nghị thanh toán, đồng thời có những chế tài xử phạt thích đáng nhằm răn đe những ai vi phạm.

Ba là, thành lập Ban chỉ đạo, Tổ công tác đôn đốc giải ngân của Tổng cục Thuế: Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, giải ngân vốn đầu tư công của Tổng cục

Thuế, ngày 09/8/2021, Tổng cục Thuế đã ban hành Quyết định số 1165/QĐ-TCT về việc thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác đôn đốc giải ngân, trong đó đồng chí Cao Anh Tuấn - Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế là trưởng Ban Chỉ đạo, các đồng chí Phó Tổng cục trưởng là phó Ban Chỉ đạo. Đối với tổ công tác, đồng chí Vụ trưởng Vụ Tài vụ - Quản trị làm Tổ trưởng. Các thành viên bao gồm Lãnh đạo các Cục Thuế Tp. Hà Nội, Hải Phòng, Tp. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Vĩnh Phúc là các Cục Thuế có kế hoạch vốn đầu tư công được sử dụng trong năm lớn và chuyên viên phụ trách đầu tư xây dựng, quản lý vốn của Vụ Tài vụ - Quản trị.

Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ quán triệt thực hiện nghiêm, có hiệu quả các yêu cầu, giải pháp của Chính phủ, Bộ Tài chính và của Tổng cục Thuế; các Chủ đầu tư dự án và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm cá nhân, người đứng đầu trong việc giải ngân vốn đầu tư công. Đôn đốc theo dõi kiểm tra công tác giải ngân; xử lý, chỉ đạo các khó khăn vướng mắc và những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

Tổ công tác thực hiện rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư toàn ngành; tham mưu cho Ban Chỉ đạo giải quyết tồn tại, vướng mắc trong công tác giải ngân kế hoạch vốn NSNN của ngành; đôn đốc, giám sát quá trình giải quyết các khó khăn vướng mắc thuộc thẩm quyền của các Chủ đầu tư; tham mưu cho Ban Chỉ đạo kiến nghị các cấp có thẩm quyền điều chỉnh các cơ chế, chính sách và giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho các Chủ đầu tư; đề xuất hướng xử lý những vướng mắc thuộc chức năng của các cấp có thẩm quyền; tổ chức họp giao ban định kỳ hàng tuần với các chủ đầu tư giải ngân thấp để xử lý các khó khăn vướng mắc; tham mưu đề xuất kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu, cá nhân có liên quan trong trường hợp không hoàn thành kế hoạch giải ngân theo tiến độ; kiến nghị xử lý nghiêm các trường hợp tiêu cực trong đầu tư công và các nhà thầu vi phạm hợp đồng.

Ngay sau khi thành lập Ban chỉ đạo và Tổ công tác; Tổ công tác đã tiến hành họp trực tuyến định kỳ hàng tuần với các Chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn thấp, còn nhiều khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng. Qua các cuộc họp, Tổ công tác nắm bắt được tình hình thực hiện giải ngân kế hoạch vốn, các khó khăn vướng mắc của các chủ đầu tư, tham mưu trình Lãnh đạo Tổng cục ban hành 30 Công văn riêng tới từng Chủ đầu tư với nội dung đôn đốc các Cục Thuế đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân vốn đầu tư công, chỉ đạo thực hiện các biện pháp cụ thể đối với từng dự án còn vướng mắc. Đối với các dự án vướng mắc do nhà thầu thi công năng lực kém, Tổng cục Thuế đã yêu cầu các Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng với đơn vị thi công, thực hiện thu hồi vốn đã tạm ứng, kiến nghị các cấp có thẩm quyền thực hiện xử lý đơn vị thi công có dấu hiệu chiếm dụng vốn

đầu tư công. Với Ban quản lý dự án của địa phương năng lực kém, Tổng cục Thuế đã đề nghị Cục Thuế địa phương chấm dứt hợp đồng, đề nghị Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành thuộc Tổng cục Thuế tiếp nhận, thực hiện quản lý dự án.

3.2.3. Giải pháp hoàn thiện quyết toán vốn đầu tư xây dựng

Giai đoạn 2020 – 2023, Tổng cục Thuế đã có nhiều văn bản báo cáo cấp trên đề xử lý các vấn đề bất cập đối với các quy định về đầu tư xây dựng và quản lý vốn. Trong giai đoạn tiếp theo, để hoàn thiện công tác quyết toán vốn đầu tư xây dựng của ngành Thuế, Tổng cục Thuế cần tiếp tục triển khai một số giải pháp sau:

Một là, Tổng cục Thuế cần tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo quyết liệt chủ đầu tư khẩn trương tổng hợp hồ sơ quyết toán khi công trình đã kết thúc thi công để giao Tổ thẩm tra quyết toán tổ chức thẩm tra quyết toán kịp tiến độ theo quy định.

Hai là, đổi mới cơ chế tuyển dụng và sử dụng cán bộ nhằm thu hút nhân tài, đặc biệt trong lĩnh vực ĐTXD; bổ sung nhân lực cho Tổ thẩm tra quyết toán thông qua công tác tuyển dụng hoặc luân chuyển công chức; đồng thời nâng cao trình độ cán bộ phụ trách công tác ĐTXD thông qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành; yêu cầu cán bộ quản lý thanh, quyết toán vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp vừa phải hiểu quy trình, vị trí của công việc mình đang làm lại vừa phải có ý thức trách nhiệm cao.

Ba là, nâng cao chất lượng công tác quyết toán vốn đầu tư: Khuyến khích các chủ đầu tư thuê các đơn vị kiểm toán tư nhân trước khi tổng hợp quyết toán. Trong thẩm tra quyết toán, cán bộ phụ trách quản lý phải ưu tiên nâng cao chất lượng thẩm tra hơn là thời gian, số lượng dự án thẩm tra. Trường hợp cần thiết thì phải đi kiểm tra thực tế tại hiện trường đối với các khối lượng nghi ngờ, hồ sơ thể hiện không đầy đủ.

3.2.4. Giải pháp hoàn thiện kiểm tra và thanh tra vốn đầu tư xây dựng

Chống thất thoát, lãng phí trong công tác ĐTXD, nhất là đối với các dự án sử dụng vốn NSNN là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và là yêu cầu cấp bách của Tổng cục Thuế. Các nội dung cần thực hiện như sau:

Một là, định kỳ kiểm tra, giám sát các chủ thể quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng trụ sở làm việc Cục Thuế và Chi cục Thuế, công khai các đánh giá nhằm có sự phân loại và có thái độ rõ ràng với chất lượng hoạt động trong lĩnh vực đầu tư trụ sở làm việc của ngành Thuế, có biện pháp xử lý, kiểm điểm trách nhiệm khi xảy ra các vi phạm nghiêm trọng và có tính hệ thống.

Hai là, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, kiểm toán và các cơ quan chủ quản dự án để đảm bảo tính khách quan và hiệu quả trong công tác kiểm tra,

thanh tra. Thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin và báo cáo định kỳ giữa các cơ quan liên quan để kịp thời phát hiện và xử lý các sai phạm. Tổng hợp và thường xuyên báo cáo tình hình về công tác đầu tư xây dựng trụ sở ngành Thuế cho Bộ Tài chính và các đơn vị thanh tra, kiểm tra, kiểm toán chuyên ngành để họ có thể chủ động lên kế hoạch thanh tra, kiểm tra. Thành lập tổ kiểm tra, giám sát và xây dựng quy trình kiểm tra, giám sát đối với lĩnh vực đầu tư xây dựng trong nội bộ Tổng cục Thuế.

Ba là, yêu cầu các cơ quan quản lý dự án phải báo cáo công khai về việc sử dụng kinh phí đầu tư và tiến độ thực hiện công việc, đảm bảo trách nhiệm giải trình trước cơ quan có thẩm quyền và người dân.

Bốn là, học tập, đúc rút kinh nghiệm qua kết quả kiểm tra, thanh tra của các cơ quan chuyên ngành để tránh mắc phải trong các dự án tiếp theo.

Bằng việc thực hiện các giải pháp nêu trên, công tác kiểm tra và thanh tra vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp sẽ được hoàn thiện hơn, giúp tăng cao hiệu quả sử dụng vốn, đáp ứng tính minh bạch và công bằng, đồng thời phòng ngừa và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

3.2.5. Giải pháp khác

Ngoài ra, việc hoàn thiện công tác quản lý vốn ĐTXD từ NSNN của Tổng cục Thuế cần phải hoàn thiện các thể chế, chính sách,... quản lý vốn ĐTXD cơ bản từ ngân sách nhà nước. Cụ thể:

Thứ nhất, hoàn thiện bộ máy tổ chức, quản lý vốn ĐTXD trụ sở làm việc ngành Thuế tại Tổng cục Thuế thông qua việc ban hành quy định phân công nhiệm vụ cho từng đơn vị, bộ phận, quy định rõ trách nhiệm và có chế tài thưởng/phạt cụ thể cho từng đơn vị, bộ phận, người đứng đầu nếu để xảy ra sai sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. Tăng cường nhân lực phụ trách công tác đầu tư xây dựng và quản lý vốn tại Tổng cục Thuế thông qua hình thức tuyển dụng hoặc luân chuyển cán bộ. Ban hành quy chế phối hợp giữa các đơn vị, bộ phận trong quản lý vốn đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn.

Thứ hai, nâng cao năng lực cán bộ quản lý vốn thông qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Phối hợp với Trường Nghiệp vụ Thuế, xây dựng chương trình đào tạo sát với nhu cầu thực tế của ngành và đưa nội dung đào tạo về chuyên ngành xây dựng vào kế hoạch đào tạo hàng năm của Tổng cục Thuế. Đảm bảo công bằng trong phân công công việc, mục tiêu là bất kỳ công chức nào trong cùng một đơn vị cũng đều hiểu và hoàn thành được các công việc quản lý dự án, quản lý vốn từ khâu chuẩn bị đầu tư đến khâu hoàn thành dự án. Ngoài ra, lãnh đạo phụ trách

cũng phải thường xuyên đôn đốc, giám sát công chức trong thực thi công vụ, đảm bảo hoàn thành công việc được giao đúng tiến độ, chất lượng.

Thứ ba, cần xây dựng được ứng dụng quản lý vốn ĐTXD của ngành Thuế xuyên suốt từ trung ương đến địa phương theo mô hình phần mềm quản lý tài sản đang triển khai thực hiện của Tổng cục Thuế đảm bảo việc quản lý vốn được thông suốt, chính xác và đem lại hiệu quả cao. Xây dựng quy trình báo cáo theo hình thức điện tử thay cho hình thức báo cáo bằng văn bản nhằm tiết kiệm thời gian báo cáo, tăng độ chính xác của số liệu và giảm thủ tục hành chính không cần thiết. Hoàn thiện các thủ tục để sớm thanh lý máy tính cũ và cấp bổ sung máy tính mới với cấu hình cao nhằm nâng cao hiệu suất làm việc của cán bộ, công chức quản lý đầu tư xây dựng của Tổng cục Thuế.

3.3. Kiến nghị

- Đối với Bộ Tài chính:

+ Kiến nghị với Chính phủ để tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong đầu tư xây dựng của ngành Thuế, khó khăn, vướng mắc trong công tác cấp vốn và giải ngân vốn đầu tư công.

+ Đẩy nhanh công tác phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư cho các dự án ĐTXD của ngành Thuế để Tổng cục Thuế có cơ sở lập kế hoạch vốn và trình bố trí vốn.

+ Kịp thời trình Chính phủ để báo cáo Quốc hội bổ sung danh mục ĐTXD trụ sở ngành Thuế các cấp vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2025, đưa danh mục ĐTXD trụ sở ngành Thuế các cấp vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030 và các giai đoạn tiếp theo, đảm bảo cho ngành Tài chính nói chung cũng như ngành Thuế nói riêng có vốn để ĐTXD trụ sở trong những năm tiếp theo.

+ Đẩy nhanh công tác nhập TABMIS ngay sau khi có quyết định giao vốn để các chủ đầu tư sớm có đủ căn cứ triển khai thực hiện thanh toán vốn đúng quy định.

- Đối với Quốc hội, Chính phủ và các bộ ngành trung ương:

+ Các cơ quan tại trung ương cần nghiên cứu ban hành đầy đủ và đồng bộ hệ thống chính sách chế độ trong quản lý hoạt động đầu tư công. Trong những năm qua, mặc dù đã có bước tiến lớn trong việc xây dựng các bộ Luật liên quan đến quản lý đầu tư công như Luật Đầu tư công, Luật NSNN, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu,... tuy nhiên nội dung một số điều của các Luật trên còn tồn tại một số hạn chế và bất cập cần được khắc phục, đôi khi có những quy định không thống nhất, dẫn đến khó khăn trong quá trình áp dụng và thực hiện. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư,

Tổng cục Thuế kiến nghị với các cơ quan chức năng cần tiến hành rà soát, điều chỉnh và bổ sung các quy định pháp lý liên quan đến quản lý vốn ĐTXD trụ sở cơ quan nhà nước để đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ. Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp để xây dựng hệ thống quy định pháp lý rõ ràng, chi tiết và dễ thực hiện.

+ Việc đưa ra các quy định cũng như hướng dẫn về trình tự, thủ tục đầu tư cần được phát triển theo hướng đơn giản hóa, giảm thiểu số bước thực hiện trong tất cả các khâu chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và kết thúc đầu tư; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền nhằm đạt được mục tiêu tiết kiệm, hiệu quả trong quản lý đầu tư xây dựng.

+ Nhà nước cần có các biện pháp để sớm xử lý các bất ổn lớn của nền kinh tế đã xảy ra trong thời gian qua như vấn đề thiếu vốn, giá cả nguyên vật liệu biến động mạnh, giá điện tăng cao,...

KẾT LUẬN

Trong bối cảnh hiện nay, khi nhu cầu về cơ sở hạ tầng ngày càng tăng cao, việc quản lý vốn đầu tư một cách hiệu quả không chỉ góp phần nâng cao chất lượng công trình, mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Do đó, các cơ quan chức năng cần tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách và quy trình quản lý, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc triển khai các dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước trong tương lai.

Trong những năm qua, nguồn vốn NSNN cấp cho công tác ĐTXD trụ sở ngành Thuế của Tổng cục Thuế góp phần quan trọng vào đề án cải cách, hiện đại hóa ngành Thuế, tạo tiền đề cho ngành Thuế hoàn thành nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao. Hệ thống trụ sở ngành Thuế được ĐTXD mới đã góp phần cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ công chức cũng như tạo thuận lợi cho người nộp thuế. Tuy nhiên, trong công tác quản lý nhà nước về các dự án đầu tư bằng nguồn vốn NSNN tại Tổng cục Thuế vẫn còn nhiều bất cập.

Đề tài “*Quản lý vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế*” đã đánh giá toàn diện công tác quản lý vốn đầu tư nguồn NSNN trong xây dựng trụ sở làm việc ngành Thuế giai đoạn vừa qua của Tổng cục Thuế. Trong đề tài này đã thực hiện được một số nội dung như sau:

- Xác định được cơ sở lý luận về quản lý vốn ĐTXD trụ sở cơ quan nhà nước.
- Phân tích được thực trạng quản lý vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế để từ đó đưa ra được những tồn tại, nguyên nhân tồn tại trong công tác quản lý vốn nói riêng và quản lý dự án ĐTXD trụ sở làm việc ngành Thuế nói chung làm cơ sở quan trọng cho việc đề xuất các giải pháp khắc phục.
- Đưa ra phương hướng, đề xuất được một số giải pháp có sự nghiên cứu kỹ lưỡng và thực tiễn cao nhằm hoàn thiện công tác quản lý vốn ĐTXD trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế đến năm 2030.

Trong khuôn khổ giới hạn của đề tài và khả năng trình độ của tác giả, chắc chắn đề án không tránh khỏi những khiếm khuyết nhất định. Rất mong nhận được những ý kiến đóng góp để đề án được hoàn thiện hơn.

MỤC LỤC THAM KHẢO

1. Bộ Tài chính (2018), *Quyết định số 941/QĐ-BTC về việc thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành thuộc Tổng cục Thuế*, ban hành ngày 18 tháng 6 năm 2018.
2. Bộ Tài chính (2020), *Quyết định số 1800/QĐ-BTC về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2016 – 2020 và năm 2020*, ban hành ngày 14 tháng 11 năm 2020.
3. Bộ Tài chính (2021a), *Quyết định số 1849/QĐ-BTC về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021 – 2025; giao, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư vốn NSNN năm 2021*, ban hành ngày 21 tháng 9 năm 2021.
4. Bộ Tài chính (2021b), *Thông tư số 96/2021/TT-BTC quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán*, ban hành ngày 11 tháng 11 năm 2021.
5. Bộ Tài chính (2021c), *Quyết định số 2415/QĐ-BTC về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư năm 2019 đã được kéo dài sang năm 2021 đối với các dự án của Tổng cục Thuế*, ban hành ngày 08 tháng 12 năm 2021.
6. Bộ Tài chính (2021d), *Quyết định số 2440/QĐ-BTC về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư năm 2020 đã được kéo dài sang năm 2021 đối với các dự án của Tổng cục Thuế*, ban hành ngày 15 tháng 12 năm 2021.
7. Bộ Tài chính (2023), *Quyết định số 802/QĐ-BTC về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2023 cho Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan*, ban hành ngày 17 tháng 4 năm 2023.
8. Bộ Xây dựng (2021), *Thông tư số 11/2021/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng*, ban hành ngày 31 tháng 8 năm 2021.
9. Chính phủ (2020), *Nghị định số 40/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công*, ban hành ngày 06 tháng 4 năm 2020.
10. Chính phủ (2021a), *Nghị định số 10/2021/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng*, ban hành ngày 09 tháng 02 năm 2021.
11. Chính phủ (2021b), *Nghị định số 99/2021/NĐ-CP quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công*, ban hành ngày 11 tháng 11 năm 2021.
12. Lò Đức Anh (2019), *Quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước cấp huyện trên địa bàn huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La*. Luận văn thạc sĩ. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

13. Quốc hội (2013), *Luật số 44/2013/QH13, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.*
14. Quốc hội (2014), *Luật số 50/2014/QH13, Luật Xây dựng.*
15. Quốc hội (2015), *Luật số 83/2015/QH13, Luật Ngân sách nhà nước.*
16. Quốc hội (2019a), *Luật số 39/2019/QH14, Luật Đầu tư công.*
17. Quốc hội (2019b), *Luật số 38/2019/QH14, Luật Quản lý thuế.*
18. Quốc hội (2020), *Luật số 62/2020/QH14, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.*
19. Quốc hội (2021), *Nghị quyết số 22/2021/NQ-QH15 về điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước và quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019..*
20. Quốc hội (2023a), *Luật số 22/2023/QH15, Luật Đấu thầu.*
21. Quốc hội (2023b), *Nghị quyết số 82/2023/QH15 về việc điều chỉnh kế hoạch vốn vay lại năm 2022 của các địa phương, bổ sung dự toán chi thường xuyên năm 2021 nguồn vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài, điều chỉnh dự toán kinh phí bảo đảm hoạt động chưa sử dụng hết năm 2021 của Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan, chuyển nguồn kinh phí công tác phòng, chống dịch COVID-19 năm 2021 của các địa phương sang niên độ ngân sách năm 2022.*
22. Thủ tướng Chính phủ (2018), *Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính, ban hành ngày 25 tháng 9 năm 2018.*
23. Thủ tướng Chính phủ (2020a), *Quyết định số 1293/QĐ-TTg về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 của Bộ Tài chính, ban hành ngày 24 tháng 8 năm 2020.*
24. Thủ tướng Chính phủ (2020b), *Quyết định số 1766/QĐ-TTg về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 của Bộ Tài chính, ban hành ngày 09 tháng 11 năm 2020.*
25. Thủ tướng Chính phủ (2021), *Quyết định số 15/2021/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính, ban hành ngày 30 tháng 3 năm 2021.*
26. Thủ tướng Chính phủ (2023a), *Quyết định số 141/QĐ-TTg về việc điều chỉnh dự toán kinh phí bảo đảm hoạt động chưa sử dụng hết năm 2021 của Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan, ban hành ngày 22 tháng 02 năm 2023.*
27. Thủ tướng Chính phủ (2023b), *Quyết định số 349/QĐ-TTg về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2023 cho Bộ Tài chính từ nguồn điều*

chính giảm dự toán chi thường xuyên năm 2021 của Bộ Tài chính, ban hành ngày 06 tháng 4 năm 2023.

28. Tổng cục Thuế (2018), *Quyết định số 2088/QĐ-TCT về việc phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản công, đầu tư xây dựng, ứng dụng CNTT và kiểm tra, kiểm toán nội bộ trong các đơn vị dự toán ngân sách thuộc Tổng cục Thuế, ban hành ngày 24 tháng 12 năm 2018.*

29. Tổng cục Thuế (2019), *Quyết định số 195/QĐ-TCT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành thuộc Tổng cục Thuế, ban hành ngày 05 tháng 3 năm 2019.*

30. Tổng cục Thuế (2020), *Báo cáo kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020, Hà Nội.*

31. Tổng cục Thuế (2021a), *Báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn NSNN theo niên độ ngân sách năm 2020, Hà Nội.*

32. Tổng cục Thuế (2021b), *Báo cáo kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công và đề xuất xử lý nguồn vốn dư năm 2021, Hà Nội.*

33. Tổng cục Thuế (2022a), *Báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn NSNN theo niên độ ngân sách năm 2021, Hà Nội.*

34. Tổng cục Thuế (2022b), *Báo cáo kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022, Hà Nội.*

35. Tổng cục Thuế (2023a), *Báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn NSNN theo niên độ ngân sách năm 2022, Hà Nội.*

36. Tổng cục Thuế (2023b), *Báo cáo kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023, Hà Nội.*

37. Tổng cục Thuế (2023c), *Báo cáo kết quả thực hiện công tác thuế 2023, triển khai nhiệm vụ, giải pháp công tác thuế năm 2024, Hà Nội.*

38. Ủy ban thường vụ Quốc hội (2020), *Nghị quyết số 1036/NQ-UBTVQH14 về việc điều chuyển dự toán kinh phí đảm bảo hoạt động năm 2020 của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, ban hành ngày 21 tháng 10 năm 2020.*

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÂU HỎI PHÒNG VẤN

1. Ý kiến của anh/chị về lập kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế giai đoạn 2020 – 2023?
2. Ý kiến của anh/chị về cấp phát, thanh toán vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế giai đoạn 2020 – 2023?
3. Đánh giá của anh/chị về công tác quyết toán vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế giai đoạn 2020 – 2023?
4. Đánh giá của anh/chị về công tác kiểm toán, thanh tra vốn đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan Thuế các cấp tại Tổng cục Thuế giai đoạn 2020 – 2023?